



10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 19: Các hợp đồng lớn của Công ty mẹ

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
						2024	2025	6 tháng đầu năm 2026				
1	Hợp đồng mua bán điện số 20/0211 của Điện lực Trà Bóm	Công ty Điện lực Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Điện	8,38 UScent /kWh	2.436	2.008	1.330	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán điện số 60598220003766	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 UScent /kWh	2.853	2.755	1.519	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán điện số 20/000198	Công ty Điện lực Bình Dương	TP. Hồ Chí Minh	Điện	8,38 UScent /kWh	2.174	2.507	1.383	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có
4	Hợp đồng mua bán điện số 164/2020/PCBRVT-ĐMTMN	Công ty Điện lực Vũng Tàu	TP. Hồ Chí Minh	Điện	8,38 UScent /kWh	2.338	2.139	1.090	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có
5	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2026/HĐCN/LDM-HIO	Ông Lê Đức Mạnh		Cổ phần				80.189	Tháng 3/2026		Không có	Không có



TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
						2024	2025	6 tháng đầu năm 2026				
6	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2026/HĐCN/NHM-HIO	Ông Nguyễn Minh Hoàng		Cổ phần				70.806	Tháng 3/2026		Không có	Không có
7	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/2026/HĐCN/DXH-HIO	Ông Đào Xuân Hải		Cổ phần				59.005	Tháng 3/2026		Không có (***)	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Chú thích:

(*) Hợp đồng chưa xác định trước giá trị, doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng theo sản lượng điện thực tế

(**) Mối quan hệ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

(***) Điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng.

(****) Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh Hoàng không có mối liên hệ với Công ty.



Bảng 20: Các hợp đồng lớn tại các Công ty con

TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Khác (*)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026			
1	Công ty TNHH Apollo Power 4	Hợp đồng mua bán điện số 20/0254	Công ty Điện lực Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.283	2.294	1.264	20 năm	Không có	Không có
		Hợp đồng mua bán điện số 25/HĐ-DLB TU	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực	TP. Hồ Chí Minh	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.594	2.680	1.488	20 năm	Không có	Không có
2	Công ty TNHH Omega Power 3	Hợp đồng mua bán điện số 20/000268	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực	TP. Hồ Chí Minh	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.102	2.188	1.241	20 năm	Không có	Không có
		Hợp đồng mua bán điện số 75740220002402	Công ty Điện lực Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Điện	8,38 Uscent /kWh	1.206	1.174	673	20 năm	Không có	Không có
3	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Hợp đồng mua bán điện số 408/2020/HĐMBĐ-ĐMTMN	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	1.289	1.259	696	20 năm	Không có	Không có



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Khác (*)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026			
4	Công ty TNHH Ampire Power 4	Hợp đồng mua bán điện số 23/HĐ-ĐLB TU	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực	TP. Hồ Chí Minh	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.640	2.677	1.502	25/11/2020	Không có	Không có
5	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304026/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.848	2.599	1.518	28/12/2020	Không có	Không có
6	Công ty TNHH KCP Energy	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304031/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.844	2.609	1.521	28/12/2020	Không có	Không có
7	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304027/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.779	2.519	1.493	28/12/2020	Không có	Không có
8	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304025/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.802	2.531	1.496	28/12/2020	Không có	Không có
9	Công ty TNHH TWO	Hợp đồng mua bán điện số	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.834	2.553	1.509	28/12/2020	Không có	Không có



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026			
	Brothers Energy	PC12KK0303983/2020-HĐĐMT										
10	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0303996/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.766	2.506	1.475	28/12/2020	Không có	Không có
11	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304028/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.759	2.489	1.466	28/12/2020	Không có	Không có
12	Công ty TNHH Mặt Trời Tuấn Anh	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304023/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.835	2.557	1.513	28/12/2020	Không có	Không có
13	Công ty TNHH Bức Tiến Mới Việt	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304029/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.807	2.577	1.494	28/12/2020	Không có	Không có
14	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304024/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.830	2.563	1.496	28/12/2020	Không có	Không có
15	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304022/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.774	2.486	1.433	28/12/2020	Không có	Không có



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Khác (*)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026				
16	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0304030/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.897	2.567	1.551	28/12/2020	20 năm	Không có	Không có
17	Công ty TNHH Năng Lượng Thế Kỷ Mới	Hợp đồng mua bán điện số PC12KK0303984/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.841	2.529	1.529	28/12/2020	20 năm	Không có	Không có
18	Công ty TNHH Năng Lượng Thời Đại Mới	Hợp đồng mua bán điện số PC12HH0153276/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.929	2.644	1.529	25/12/2020	20 năm	Không có	Không có
19	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số PC12HH0153275/2020-HĐĐMT	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.938	2.657	1.559	25/12/2020	20 năm	Không có	Không có
20	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số 20/PC12II0426885	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.710	2.493	1.531	26/12/2020	20 năm	Không có	Không có
21	Công ty TNHH Solar Việt	Hợp đồng mua bán điện số 20/PC12II0426886	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.752	2.498	1.541	26/12/2020	20 năm	Không có	Không có
22	Công ty TNHH MTV	Hợp đồng mua bán điện số 220/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.872	2.690	1.535	26/12/2020	20 năm	Không có	Không có



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Khác (*)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026				
	Năng lượng Hoàng Gia Phú		(từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)										
23	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số 209/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.874	2.690	1.534	25/12/2020	20 năm	Không có	Không có
24	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Hợp đồng mua bán điện số 215/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.831	2.657	1.519	26/12/2020	20 năm	Không có	Không có
25	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số 211/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.900	2.717	1.542	26/12/2020	20 năm	Không có	Không có



TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Khác (**)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026				
26	Công Ty TNHH Đầu Tư Năng Lượng NVH Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số 23/2020	ty Điện lực Lâm Đồng) Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.525	2.365	1.396	02/11/2020	20 năm	Không có	Không có
27	Công Ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Thành Thắng	Hợp đồng mua bán điện số 22/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.460	2.220	1.275	02/11/2020	20 năm	Không có	Không có
28	Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Duy Đình	Hợp đồng mua bán điện số 227/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.554	2.333	1.250	26/12/2020	20 năm	Không có	Không có



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026			
29	Công ty TNHH Duy Định Solar	Hợp đồng mua bán điện số 172/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.522	2.268	1.243	20 năm	Không có	Không có
30	Công ty TNHH Duy Định Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số 222/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.488	2.315	1.246	20 năm	Không có	Không có
31	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện số 223/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày 01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.416	2.299	1.231	20 năm	Không có	Không có
32	Công ty TNHH Quang	Hợp đồng mua bán điện số 225/2020	Công ty Điện lực Đắk Nông (từ ngày	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent /kWh	2.624	2.388	1.300	20 năm	Không có	Không có



TT	Công ty	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
							2024	2025	6 tháng đầu năm 2026				
	Trung Việt Nam		01/07/2025 đổi chủ thể thành Công ty Điện lực Lâm Đồng)										
33	Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Hợp đồng mua bán điện số 11/2018-NMĐMT-THUAN MINH 2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Điện	9,35 Uscent /kWh	Chưa hợp nhất vào HIO		53.182(***)	9/11/2018	20 năm	Không có	Không có

Chú thích:

(*) Hợp đồng chưa xác định trước giá trị, doanh thu bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng theo sản lượng điện thực tế

(**) Mối quan hệ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

(***) Điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng

(****) Tổng doanh thu của Công ty Cổ phần SD Trường Thành kể từ ngày hợp nhất (16/03/2026) đến ngày 30/06/2026 (được ghi nhận toàn bộ vào Doanh thu hợp nhất, không tính theo tỷ lệ sở hữu của Helio Energy tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành).



10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 21: Các khách hàng lớn của Công ty mẹ

TT	Đối tác	Sản phẩm	Giá bán điện	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
					2024	2025	6 tháng đầu năm 2026	
1	Công ty Điện lực Đồng Nai	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	2,0%	1,8%	1,2%	Không có
2	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	2,4%	2,5%	1,3%	Không có
3	Công ty Điện lực Bình Dương	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	1,8%	2,3%	1,2%	Không có
4	Công ty Điện lực Vũng Tàu	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	2,0%	2,0%	1,0%	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Chú thích:

(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của khách hàng lớn / doanh thu thuần hợp nhất của Công ty.

(**) Mối quan hệ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)



Bảng 22: Các khách hàng lớn của Công ty con

STT	Công ty	Đối tác	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
					Năm 2024	Năm 2025	6 tháng 2026	
1	Công ty TNHH Apollo Power 4	Công ty Điện lực Đồng Nai	20 năm	Điện	1,9%	2,1%	1,1%	Không có
		Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực	20 năm	Điện	2,2%	2,4%	1,3%	Không có
		Công ty Điện lực Đồng Nai	20 năm	Điện	1,0%	1,1%	0,6%	Không có
2	Công ty TNHH Omega Power 3	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực	20 năm	Điện	1,8%	2,0%	1,1%	Không có
3	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Công ty Điện lực Lâm Đồng	20 năm	Điện	1,1%	1,1%	0,6%	Không có
4	Công ty TNHH Ampire Power 4	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực	20 năm	Điện	2,2%	2,4%	1,3%	Không có
5	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,4%	1,3%	Không có
6	Công ty TNHH KCP Energy	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,4%	1,3%	Không có
7	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
8	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
9	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,3%	1,3%	Không có
10	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
11	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
12	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,3%	1,3%	Không có



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

STT	Công ty	Đối tác	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
					Năm 2024	Năm 2025	6 tháng 2026	
13	Công ty TNHH Bước tiến mới Việt	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,4%	1,3%	Không có
14	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,3%	1,3%	Không có
15	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
16	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,3%	1,4%	Không có
17	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,4%	2,3%	1,3%	Không có
18	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,5%	2,4%	1,3%	Không có
19	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,5%	2,4%	1,4%	Không có
20	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
21	Công ty TNHH Solar Việt	Công ty Điện lực Đắk Lắk	20 năm	Điện	2,3%	2,3%	1,3%	Không có
22	Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú	Công ty Điện lực Đắk Nông	20 năm	Điện	2,4%	1,4%		Không có
		Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)		Điện		1,1%		Không có
23	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Nông	20 năm	Điện	2,4%	1,4%		Không có
		Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)		Điện		1,1%		Không có
24	Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers Energy	Công ty Điện lực Đắk Nông	20 năm	Điện	2,4%	1,3%		Không có
		Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)		Điện		1,1%		Không có
25	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Nông	20 năm	Điện	2,4%	1,4%		Không có
		Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)		Điện		1,1%		Không có
26	Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Nông	20 năm	Điện	2,1%	1,6%		Không có
		Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)		Điện		0,6%		Không có
27		Công ty Điện lực Đắk Nông	20 năm	Điện	2,1%	1,5%		Không có



STT	Công ty	Đối tác	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tỷ lệ GTGD/ DTT (*)			Mối quan hệ (**)
					Năm 2024	Năm 2025	6 tháng 2026	
	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)		Điện		0,6%	1,1%	Không có
28	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	Công ty Điện lực Đắk Nông Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)	20 năm	Điện	2,1%	1,5%		Không có
29	Công ty TNHH Duy Đình Solar	Công ty Điện lực Đắk Nông Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)	20 năm	Điện	2,1%	1,5%	1,1%	Không có
30	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Nông Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)	20 năm	Điện	2,1%	1,5%		Không có
31	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Nông Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)	20 năm	Điện	2,0%	1,5%		Không có
32	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Công ty Điện lực Đắk Nông Công ty Điện lực Lâm Đồng(***)	20 năm	Điện	2,2%	1,5%	1,1%	Không có
33	Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Tập đoàn điện lực Việt Nam	20 năm	Điện	Chưa hợp nhất vào HIO	0,7%	1,1%	Không có

Chú thích:

(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của nhà cung cấp lớn / doanh thu thuần hợp nhất của Công ty

(**) Mối quan hệ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

(***) Thay đổi chủ thể kí kết hợp đồng do triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành của Tổng công ty Điện lực miền Trung và

Tổng công ty Điện lực miền Nam

(****) Tính trên doanh thu thuần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành kể từ thời điểm hợp nhất vào HIO ngày 16/03/2026.



Bảng 23: Nhà cung cấp lớn của Công ty mẹ

TT	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT (%)			Mối quan hệ (**)
				2024	2025	6 tháng đầu năm 2026	
1	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng điện Huy Hoàng	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2026	1,0%	0,8%	0,4%	Không có
2	Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Tiến	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	0,5%	0,5%	0,2%	Không có
3	Công ty TNHH Phú Gia Construction	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	1,4%	1,3%	0,6%	Không có
4	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp LK	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	2,7%	2,7%	1,3%	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Chú thích:

(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của nhà cung cấp lớn / doanh thu thuần hợp nhất của Công ty.

(**) Mối quan hệ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.



Bảng 24: Nhà cung cấp lớn của Công ty con

STT	Công ty	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)			Mối quan hệ
					Năm 2024	Năm 2025	6 tháng 2026	
1	Công ty TNHH Apollo Power 4	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	576	576	290	Công ty mẹ
2	Công ty TNHH Omega Power 3	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	432	432	216	Công ty mẹ
3	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	144	144	72	Công ty mẹ
4	Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
5	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
6	Công ty TNHH KCP Energy	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
7	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
8	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
9	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
10	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
11	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
12	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
13	Công ty TNHH Bước tiến mới Việt	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
14	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
15	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ



STT	Công ty	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)			Mối quan hệ
					Năm 2024	Năm 2025	6 tháng 2026	
16	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
17	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
18	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
19	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
20	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
21	Công ty TNHH Solar Việt	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
22	Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
23	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
24	Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers Energy	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
25	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
26	Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
27	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
28	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
29	Công ty TNHH Duy Đình Solar	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
30	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ



STT	Công ty	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)			Mối quan hệ
					Năm 2024	Năm 2025	6 tháng 2026	
31	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
32	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Công ty Cổ phần Helio Energy	Dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	2022-2026	288	288	144	Công ty mẹ
33	Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Dịch vụ quản lý, vận hành đường dây 110KV	2022-2026	Chưa hợp nhất vào HIO			Không có
		Công ty dịch vụ bảo vệ CA Thăng Long	Dịch vụ bảo vệ	2022-2026				Không có

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)



10.7. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Với định hướng phát triển luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội, thêm vào đó, tận dụng lợi thế đã có kinh nghiệm trong việc đầu tư, xây dựng và vận hành các Dự án điện mặt trời, Helio Energy đặt mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phát triển, mở rộng quy mô danh mục dự án đầu tư, đa dạng hóa các loại hình NLTT.

Tháng 11 năm 2022, Helio Energy trở thành Hội viên chính thức của Hội Điện lực Việt Nam. Sau 06 năm hoạt động, Công ty đã không ngừng mở rộng phát triển đa dạng các hoạt động trong ngành điện, tìm kiếm, tiếp cận và M&A các dự án hiệu quả với định hướng phát triển luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội. Helio Energy luôn chú trọng phát triển hợp tác với các nhà thầu lớn, có uy tín để cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến, chất lượng trong lĩnh vực NLTT cho mỗi công trình của Công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, Helio Energy sở hữu tổng công suất phát điện 86,53 MWp tập trung tại các dự án điện mặt trời. Mặc dù quy mô công suất hiện nay còn khiêm tốn so với các doanh nghiệp đầu ngành và tổng công suất năng lượng tái tạo của Việt Nam, Công ty có lợi thế sở hữu danh mục dự án đã đi vào vận hành thương mại ổn định, các dự án đang được hưởng cơ chế giá bán điện ưu đãi (FIT) theo các chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo được áp dụng tại thời điểm đầu tư. Đây là nền tảng giúp Công ty duy trì khả năng tạo doanh thu và dòng tiền tương đối ổn định trong dài hạn.

Bên cạnh đó, thay vì tập trung phát triển dự án từ giai đoạn đầu với thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài và tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý, HIO ưu tiên chiến lược tìm kiếm và thực hiện M&A đối với các dự án đã hoàn thiện pháp lý hoặc đang vận hành thương mại. Chiến lược này giúp Công ty rút ngắn thời gian đầu tư, giảm thiểu rủi ro triển khai và nhanh chóng gia tăng quy mô công suất phát điện. Việc hoàn tất nhận chuyển nhượng Công ty Cổ phần SD Trường Thành trong năm 2026 là minh chứng cho định hướng phát triển này.

Nhìn chung, vị thế và lợi thế cạnh tranh của HIO trên thị trường năng lượng tái tạo được xây dựng trên các nền tảng sau:

Tiềm lực tài chính: tính đến thời điểm 30/06/2026, quy mô tổng tài sản Helio Energy đạt mức gần 1.258 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu đạt 776 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu được cải thiện đáng kể với tỷ lệ tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 lần lượt là 0,99, 0,68 và 0,62. Tình hình tài chính khả quan tới từ việc Công ty đã vận hành tốt các Dự án hiện hữu từ đó đảm bảo nguồn lực và khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động M&A nhằm mục tiêu mở rộng quy mô, danh mục dự án.

Năng lực triển khai, đầu tư và vận hành dự án: trong quá trình vận hành danh mục dự án hiện hữu, Helio Energy luôn chú trọng phân bổ, tối ưu hóa trong sử dụng nguồn lực hợp lý với mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và chuyên môn cao, các quyết định đầu tư, M&A của Công ty luôn được đánh giá chi tiết, thận trọng, yêu cầu cao về đảm bảo rủi ro pháp lý, rủi ro vận hành và hiệu quả kinh tế của các dự án.

Hoạt động huy động vốn: hiện nay, ngoài khả năng huy động từ các nguồn vốn trong nước, Helio Energy đang tích cực mở rộng, tìm kiếm và làm việc với các nguồn vốn nước ngoài để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn trong giai đoạn đầu tư, M&A mở rộng danh mục dự án cũng như tái tài trợ với chi phí hợp lý sau khi tiếp nhận các dự án mới.



10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo thống kê từ Bộ Công thương, trong giai đoạn vừa qua, nhu cầu năng lượng của Việt Nam không ngừng tăng trưởng với tốc độ cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Sản lượng điện tăng gấp 3 lần sau 15 năm, từ 93 tỷ kWh vào năm 2011 lên tới 288 tỷ kWh năm 2025, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm trung bình cả giai đoạn 2011-2025 đạt 8,4%/năm. Tuy nhiên hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào để đáp ứng kịp thời nhu cầu điện năng ngày càng tăng cao, nhất là trong mùa khô.

Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc cung cấp điện phải đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 10,0%/năm trong giai đoạn 2026-2030, khoảng 7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050 như sau:

- Điện thương phẩm vào năm 2030 khoảng 500,4 - 557,8 tỷ kWh; định hướng năm 2050 đạt khoảng 1.237,7- 1.375,1 tỷ kWh;
- Điện sản xuất và nhập khẩu vào năm 2030 khoảng 560,4 - 624,6 tỷ kWh; đến năm 2050 khoảng 1.360,1 - 1.511,1 tỷ kWh;
- Công suất cực đại năm 2030 khoảng 89.655 - 99.934 MW; đến năm 2050 đạt khoảng 205.732 - 228.570 MW.

Về cơ cấu nguồn điện, Cơ cấu tại Việt Nam đến năm 2030, định hướng năm 2050 như sau:

Bảng 25: Cơ cấu nguồn điện giai đoạn 2030 – 2050

Loại hình	Đơn vị tính	Năm 2030	Tỷ lệ	Năm 2050	Tỷ lệ
Điện gió trên bờ và gần bờ	MW	26.066 - 38.029	14,2 -16,1%	84.696 - 91.400	10,9%
Điện gió ngoài khơi	MW	6.000 - 17.032	3,3 - 7,2%	113.503 - 139.097	14,7 - 16,6%
Điện mặt trời	MW	46.459 - 73.416	25,3 -31,1%	293.088 - 295.646	35,3 - 37,8%
Điện sinh khối	MW	1.523 - 2.699	0,8 - 1,1%	4.829 - 6.960	0,6 - 0,8%
Điện sản xuất từ rác	MW	1.441 - 2.137	0,8 - 0,9%	1.784 -2.137	0,2 - 0,3%
Nhiệt điện sinh khối /amoniac	MW	0	0%	25.798	3,1 – 3,3%
Điện địa nhiệt và năng lượng mới khác	MW	45	0,1%	464	0,1%



Loại hình	Đơn vị tính	Năm 2030	Tỷ lệ	Năm 2050	Tỷ lệ
Thủy điện	MW	33.294 - 34.667	14,7 - 18,2%	40.624	4,8 - 5,2%
Điện hạt nhân	MW	4.000 - 6.400	2,2 - 2,7%	10.500 - 14.000	1,4 - 1,7%
Nguồn lưu trữ	MW	10.000 - 16.300	5,5 - 6,9%	95.983 - 96.120	11,5 - 12,4%
Nhiệt điện than	MW	31.055	13,1 - 16,9%	0	0%
Nhiệt điện khí trong nước	MW	10.861 - 14.930	5,9 - 6,3%	14.930	1,7 - 1,9%
Nhiệt điện LNG	MW	22.524	9,5 - 12,3%	28.663 - 39.717	3,6 - 4,8%
Nguồn điện linh hoạt	MW	2.000 - 3.000	1,1 - 1,3%	21.333 - 38.641	2,8 - 4,6%
Thủy điện tích năng	MW	2.400 - 6.000	1,3 - 2,5%	20.691 - 21.327	2,5% - 2,7%
Nhập khẩu điện	MW	9.360 - 12.100	4,0 - 5,1%	14.688	1,8 - 1,9%
Tổng	MW	183.291 - 236.363	100%	774.503 - 838.681	100%

(Nguồn: Quy hoạch điện VIII điều chỉnh)

Có thể thấy, xu hướng tại Việt Nam là chuyển dịch sang sử dụng các nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, đặc biệt là điện mặt trời khi loại hình này dự kiến sẽ là loại hình sản xuất điện chủ yếu tại Việt Nam vào năm 2050.

Để đáp ứng nhu cầu điện trên, Việt Nam cần bổ sung thêm khoảng hơn 18.000 MW/năm, trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như thủy điện đã dần cạn kiệt tiềm năng khai thác (chỉ còn dư địa cho thủy điện nhỏ <30MW phát triển), điện than phải đối mặt với những khó khăn tài chính đầy thách thức do tác động tiêu cực đến môi trường và cam kết toàn cầu về cắt giảm khí thải tại hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu (COP26) gần đây. Theo đó, NLTT sẽ tăng trưởng mạnh mẽ do nhận được sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng tại Việt Nam cũng đã ban hành các chính sách ưu đãi dưới hình thức các gói “tín dụng xanh” dành cho các doanh nghiệp, cá nhân muốn vay vốn đầu tư vào lĩnh vực NLTT. Với lãi suất ưu đãi và thủ tục đơn giản, các gói “tín dụng xanh” này sẽ góp phần thúc đẩy lĩnh vực NLTT tại Việt Nam phát triển ngày càng mạnh mẽ.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Phát triển nguồn sản xuất điện từ năng lượng mặt trời đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Thủ tướng Chính



phủ đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2025, tổng công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt gần 87.600 MW, tăng xấp xỉ 6.400 MW so với năm 2024, trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT đạt 24.453MW chiếm tỉ trọng 27,9%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.

Việt Nam là một trong các nước có tiềm năng lớn về phát triển NLTT như thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, năng lượng địa nhiệt,... Cụ thể, nước ta nằm trong khu vực cận nhiệt đới gió mùa, với bờ biển dài hơn 3.000 km. Việt Nam cũng được xem là một quốc gia có tiềm năng rất lớn về năng lượng mặt trời, đặc biệt ở các vùng miền Trung và miền Nam của đất nước với tổng số giờ nắng trong năm trung bình cả nước dao động trong khoảng 2.000-2.600 giờ/năm, cường độ bức xạ mặt trời trung bình khoảng 4,6 kWh/m²/ngày, là những địa điểm lý tưởng cho các Dự án điện mặt trời. Năng lượng mặt trời ở Việt Nam có sẵn quanh năm, khá ổn định và phân bố rộng rãi trên các vùng miền khác nhau của đất nước. Đặc biệt, số ngày nắng trung bình trên các tỉnh của miền Trung và miền Nam là khoảng 300 ngày/năm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc khai thác và sử dụng NLTT còn hạn chế. Sự phát triển của NLTT mới rầm rộ trong khoảng thời gian trở lại đây khi có những quyết định của Thủ tướng về cơ chế hỗ trợ giá FIT. Ngày 11/04/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg thiết lập cơ chế giá FIT cho điện mặt trời, tạo nền tảng cho sự hình thành và phát triển của thị trường năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tiếp đó, ngày 06/04/2020, Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg được ban hành nhằm duy trì và điều chỉnh cơ chế khuyến khích, qua đó gia tăng sức hấp dẫn của phân khúc điện mặt trời, đặc biệt là điện mặt trời mái nhà. Các chính sách này được xem là những dấu mốc quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường điện mặt trời tại Việt Nam. Nhờ đó, hoạt động đầu tư và lắp đặt điện mặt trời đã nhận được sự quan tâm ngày càng lớn từ các doanh nghiệp và người dân trong những năm gần đây.

Quy hoạch điện VIII điều chỉnh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 15/04/2025 cũng nêu rõ tiềm năng điện mặt trời của Việt Nam khoảng 963.000 MW (mặt đất khoảng 837.400 MW, mặt nước khoảng 77.400 MW và mái nhà khoảng 48.200 MW). Từ nay đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện mặt trời dự kiến đạt 46.459 - 73.416 MW; định hướng đến năm 2050, tổng công suất 293.088 - 295.646 MW.

Do vậy, định hướng phát triển của Helio Energy là phù hợp so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động marketing

Trong bối cảnh hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty định hướng công tác marketing theo hướng xây dựng hình ảnh doanh nghiệp gắn với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. Theo đó, bên cạnh việc truyền thông nội bộ và nâng cao nhận diện thương hiệu, Công ty chú trọng triển khai các hoạt động hướng tới cộng đồng tại các địa bàn có dự án. Công ty đã thực hiện một số hoạt động như:

- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
- Tham gia các hoạt động xã hội, gây quỹ cộng đồng;
- Kết hợp với địa phương thực hiện các chương trình từ thiện, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.



Các hoạt động này góp phần tăng cường sự gắn kết giữa Công ty và cộng đồng, đồng thời đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp thân thiện, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

Không chỉ tại các địa phương nơi đặt dự án, năm 2025 Công ty đã phối hợp cùng các đơn vị đồng tài trợ triển khai dự án “Đưa điện đến trường” tại xã Trà Tập, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Trà Tập, thành phố Đà Nẵng). Dự án đã hoàn thành lắp đặt hệ thống điện mặt trời độc lập gồm 22 tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống pin lưu trữ, tủ điện và các thiết bị phụ trợ kèm theo, phục vụ nhu cầu sử dụng điện cơ bản tại điểm trường và 37 hộ dân tại làng Tắc Pồ. Bên cạnh đó, dự án cũng được triển khai tại hai điểm trường khác trên địa bàn xã Trà Tập là Lăng Lương (thôn 7) và Ngọc Nằm (thôn 2), góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và giảng dạy cho giáo viên, học sinh và người dân khu vực. Sau khi hoàn thành, hệ thống đã được bàn giao cho địa phương quản lý và vận hành. Hoạt động này không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng mà còn góp phần lan tỏa hình ảnh doanh nghiệp gắn với phát triển bền vững trong lĩnh vực năng lượng.

Trong quá trình triển khai dự án, Công ty cũng chú trọng tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo các tiêu chuẩn trong nước và từng bước tiếp cận các thông lệ quốc tế, qua đó góp phần xây dựng môi trường sống bền vững cho cộng đồng tại khu vực hoạt động.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động marketing theo hướng gắn với trách nhiệm xã hội, phù hợp với định hướng phát triển và đặc thù ngành nghề, đồng thời tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhằm bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ, Công ty đã tiến hành nộp tờ khai đăng ký nhãn hiệu vào ngày 25/10/2023 và hiện đang được Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành thẩm định hình thức, thẩm định nội dung của tờ khai.

Mẫu nhãn hiệu như sau:



HelioEnergy

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trước nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn năng lượng truyền thống đang ngày càng cạn kiệt và khai thác quá mức gây hại đến môi trường, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của cuộc sống con người. Xu hướng năng lượng "xanh" đang trở nên phổ biến và là nguồn bù đắp điện thiếu hụt quan trọng. Nhận thức được tiềm năng tăng trưởng của ngành NLTT, Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới. Trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay, Công ty đã thực hiện nghiên cứu việc đầu tư phát triển thêm các loại hình NLTT bao gồm điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác, địa nhiệt, thủy triều, và đồng thời tiến hành phương án M&A các doanh nghiệp sở hữu các Dự án năng lượng tái tạo đáp ứng thủ tục pháp lý, vận hành ổn định, có tiềm năng sinh lời hấp dẫn.

Kiên định với Tầm nhìn và Chiến lược đã đặt ra, Helio Energy đang ngày càng quyết tâm khẳng định vị thế với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam



trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Trong thời gian tới, Công ty dự kiến tiếp tục gia tăng đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo nhằm mở rộng quy mô, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững dài hạn của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

a, Tổng quan về chiến lược kinh doanh

Ngắn hạn

Trong giai đoạn ngắn hạn, Helio Energy tập trung củng cố nền tảng hoạt động và tối ưu hiệu quả danh mục dự án hiện hữu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, với trọng tâm là điện mặt trời. Công ty ưu tiên nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc tối ưu hóa công tác quản lý kỹ thuật, tăng cường bảo trì bảo dưỡng theo hướng chủ động và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giám sát và điều khiển từ xa. Các giải pháp này nhằm tối đa hóa sản lượng khai thác, hạn chế sự cố và đảm bảo vận hành ổn định, an toàn. Đồng thời, Công ty chú trọng kiểm soát chi phí vận hành, tối ưu cấu trúc chi phí nhằm cải thiện biên lợi nhuận và hiệu quả tổng thể của từng dự án.

Song song với việc nâng cao hiệu quả nội tại, Công ty triển khai mở rộng danh mục đầu tư theo hướng thận trọng và có chọn lọc, ưu tiên các dự án có nền tảng pháp lý rõ ràng, khả năng triển khai nhanh và hiệu quả tài chính phù hợp. Hoạt động M&A được sử dụng như một công cụ trọng tâm nhằm gia tăng quy mô công suất và mở rộng danh mục tài sản trong ngắn hạn. Công ty cũng chủ động phát triển mạng lưới đối tác trong và ngoài nước nhằm tiếp cận nguồn cơ hội tiềm năng, đồng thời tận dụng kinh nghiệm, công nghệ và năng lực triển khai từ các đối tác chiến lược để nâng cao hiệu quả đầu tư và vận hành.

Bên cạnh hoạt động đầu tư, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng chuẩn hóa và minh bạch, tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao năng lực điều hành. Đặc biệt, việc triển khai niêm yết cổ phiếu được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này, góp phần nâng cao uy tín trên thị trường vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực tài chính cho các kế hoạch phát triển trong tương lai.

Dài hạn

Trong dài hạn, Công ty định hướng phát triển theo mô hình doanh nghiệp năng lượng tái tạo với danh mục tài sản đa dạng và linh hoạt, bao gồm điện mặt trời, điện gió và các loại hình năng lượng sạch khác, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng và định hướng phát triển bền vững của Việt Nam và khu vực.

Trọng tâm chiến lược dài hạn là xây dựng danh mục tài sản có chất lượng cao và cấu trúc tối ưu, thông qua việc cân bằng giữa các dự án quy mô lớn và các mô hình phân tán. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro tập trung theo khu vực và nguồn phát điện, mà còn tạo ra sự ổn định về sản lượng và dòng tiền, đồng thời nâng cao khả năng thích ứng với biến động của thị trường điện và môi trường chính sách. Trên cơ sở đó, Công ty hướng tới hình thành một danh mục tài sản với cơ cấu tối ưu và khả năng tạo dòng tiền bền vững, làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Bên cạnh việc mở rộng quy mô tài sản, Công ty định hướng chuyển dịch dần từ mô hình đầu tư đơn thuần sang mô hình phát triển nền tảng năng lượng, trong đó mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị ngành. Cụ thể, Công ty từng bước phát triển các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao như quản lý vận hành, tư vấn và phát triển dự án, qua đó không chỉ đa dạng hóa nguồn thu mà còn nâng cao năng lực kiểm soát toàn bộ vòng đời dự án, từ giai đoạn phát triển, triển khai đến vận hành khai thác.

Song song với định hướng trên, Công ty chủ động theo dõi, cập nhật và thích ứng với sự thay đổi của khung chính sách và cấu trúc thị trường điện, bao gồm các cơ chế như đấu thầu, mua bán điện trực tiếp (DPPA) và thị trường điện cạnh tranh. Việc sẵn sàng tham gia và tận dụng các cơ chế này được kỳ vọng sẽ mở ra dư địa tăng trưởng mới, đồng thời nâng cao tính linh hoạt trong mô hình kinh doanh và khả năng tối ưu hóa doanh thu trong dài hạn. Công ty cũng đồng thời chú trọng nghiên cứu và đánh giá khả năng ứng dụng các giải pháp công nghệ



trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm công nghệ tấm pin hiệu suất cao, hệ thống lưu trữ năng lượng và các nền tảng quản lý vận hành thông minh. Việc nghiên cứu và từng bước tích hợp các công nghệ này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu suất khai thác, tối ưu chi phí, đồng thời cải thiện khả năng dự báo, quản lý rủi ro và độ tin cậy của hệ thống trong dài hạn.

Thông qua việc kết hợp giữa mở rộng danh mục tài sản, nâng cao chất lượng vận hành, phát triển chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ, Công ty hướng tới xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững với khả năng mở rộng quy mô hiệu quả, tối ưu hóa dòng tiền và gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông, qua đó từng bước khẳng định vị thế trên thị trường năng lượng tái tạo.

b, Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Nguồn vốn:

- Công ty hiện có vốn điều lệ 420 tỷ đồng, tổng tài sản đạt 1.258 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn và tiền, các khoản tương đương tiền duy trì ở mức hợp lý, đảm bảo khả năng thanh khoản. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn nội lực quan trọng phục vụ tái đầu tư và mở rộng hoạt động.
- Công ty hiện đang vận hành danh mục các dự án điện mặt trời với tổng công suất 86,53 Mwp, hoạt động ổn định, tạo nguồn doanh thu và dòng tiền tương đối bền vững.
- Ngoài ra, Công ty còn ghi nhận thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính và các con ty con, công ty liên kết góp phần bổ sung nguồn lợi nhuận và đa dạng hóa nguồn thu.
- Công ty có khả năng huy động vốn thông qua phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ, phục vụ nhu cầu đầu tư và mở rộng quy mô trong các giai đoạn tiếp theo.
- Để triển khai chiến lược phát triển, Công ty có thể sử dụng linh hoạt các nguồn vốn, bao gồm vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động từ cổ đông, nhằm đảm bảo hiệu quả tài chính và khả năng triển khai dự án.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng có thể hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước thông qua các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn hoặc M&A nhằm tối ưu nguồn lực và mở rộng danh mục dự án.
- Trong thời gian tới, Công ty định hướng triển khai niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), qua đó nâng cao tính minh bạch, thanh khoản và khả năng huy động vốn, tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô và phát triển bền vững.

Nguồn nhân lực:

- Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố nền tảng trong việc triển khai chiến lược phát triển. Trong bối cảnh quy mô hoạt động ngày càng mở rộng, Công ty tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành và phát triển các dự án năng lượng tái tạo.
- Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân sự, đặc biệt là đội ngũ kỹ thuật và quản lý dự án. Đồng thời, Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo hướng chuẩn hóa, xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc gắn với mục tiêu sản xuất kinh doanh, qua đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả vận hành.
- Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và gắn kết nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.



10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

- Về Giấy phép hoạt động chuyên ngành:

+ Đối với các Dự án điện mặt trời mái nhà hiện tại: Căn cứ Điều 33.1.(b) Luật Điện lực hiện hành năm 2024; Điều 21.2 Nghị định 61/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và Điều 5.4 Thông tư số 18/2020/TT-BCT Quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời do Bộ Công thương ban hành ngày 17/07/2020, các Dự án điện mặt trời mái nhà hiện tại của Công ty Cổ phần Helio Energy và các Công ty con thuộc trường hợp được miễn trừ Giấy phép hoạt động điện lực.

+ Đối với Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2: Tại thời điểm ngày 22/11/2019 – thời điểm công ty được cấp Giấy phép hoạt động Điện lực, căn cứ Điều 32.1 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) và Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/09/2019, Nhà máy điện có công suất trên 01 MW để bán điện cho tổ chức, cá nhân khác không thuộc trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực và bắt buộc phải xin đề cấp giấy phép hoạt động điện lực. Các quy định hiện hành tại Điều 30 Luật Điện lực 2024 và Điều 21 Nghị định 61/2025/NĐ-CP đều vẫn kế thừa các nội dung nêu trên. Công ty Cổ phần SD Trường Thành đã được Bộ Công thương cấp Giấy phép hoạt động Điện lực số 371/GP-ĐTĐL ngày 22/11/2019.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Helio Energy không có ngành nghề kinh doanh khác thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố cốt lõi quyết định năng lực vận hành và mở rộng quy mô của Công ty Cổ phần Helio Energy. Trong bối cảnh Công ty liên tục gia tăng quy mô thông qua đầu tư và M&A, việc phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có khả năng thích ứng và quản lý hệ thống dự án được xác định là ưu tiên chiến lược.

Tổng số lao động của toàn Công ty tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 lần lượt là 40, 47 và 75 người.

Quy mô nhân sự của Công ty có xu hướng tăng mạnh trong giai đoạn gần đây, gắn liền với quá trình mở rộng quy mô và danh mục dự án. Điều này giúp tăng cường năng lực vận hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các kế hoạch phát triển trong giai đoạn tới.

Bảng 26: Cơ cấu người lao động tại Công ty

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	40	100%	47	100%	75	100%
1	Trên Đại học	3	7,50%	3	6,38%	5	6,67%
2	Đại học	34	85,00%	41	87,23%	32	42,67%
3	Cao đẳng, trung cấp	3	7,50%	3	6,38%	22	29,33%
4	Đối tượng khác	0	0,00%	0	0,00%	16	21,33%



TT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
II	Phân loại theo thời hạn hợp đồng	40	100%	47	100%	75	100%
1	Hợp đồng lao động thường xuyên	40	100%	47	100%	75	100%
2	Hợp đồng lao động thời vụ	0	0%	0	0%	0	0%
III	Phân loại theo giới tính	46	100%	47	100%	75	100%
1	Nam	29	63,04%	27	57,45%	53	70,67%
2	Nữ	17	36,96%	20	42,55%	22	29,33%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1. Chính sách tuyển dụng

Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Helio Energy đã và đang xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, định hướng lộ trình thăng tiến để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Việc tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt, đủ trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.

11.2.2. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân sự là một trong các công tác ưu tiên của Helio Energy. Chính sách đào tạo của Helio Energy luôn gắn liền với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự thành thạo về nghiệp vụ và chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Công ty đã và đang tiếp tục triển khai hoạt động đào tạo cho các CBNV theo các hình thức tổ chức tập trung tại Công ty, cử cán bộ tham dự các khóa học chuyên môn do các đơn vị bên ngoài tổ chức. Với mục tiêu xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng tốt, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, Helio Energy đã thường xuyên thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho CBNV. Các hoạt động tọa đàm, hội thảo, trao đổi nội bộ được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của cán bộ nhân viên trong nội bộ Công ty. Các khóa học đào tạo, tọa đàm nội bộ của Công ty tập trung mục tiêu trang bị kỹ năng, kiến thức cần thiết, sát với nhu cầu công việc của cán bộ nhân viên.

11.2.3. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Helio Energy luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho CBNV yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

11.2.4. Chế độ đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với mục tiêu con người là cốt lõi của Doanh nghiệp, Công ty luôn quan tâm đến các chế độ chính sách cho người lao động nhằm đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động được



ổn định. Công tác nghiên cứu, tham gia hoàn thiện các cơ chế, chính sách được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, đảm bảo việc công khai các nội dung thông tin cho người lao động.

Định kỳ hàng năm, Helio Energy tổ chức khám sức khỏe cho toàn bộ người lao động góp phần xây dựng đội ngũ CBNV khỏe về thể chất, đảm đương và hoàn thành tốt mọi công việc. Công ty luôn kịp thời thăm hỏi động viên CBNV lúc ốm đau, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách dành cho người lao động do Nhà nước ban hành như tham gia đóng bảo hiểm, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ.

11.2.5. Các chế độ khác

Ngoài các chế độ chính sách nêu trên, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp xăng xe, phụ cấp chuyên môn.

Đồng thời, Công ty luôn chú trọng phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao, tổ chức du lịch, nghỉ mát cho CBNV nhằm tái tạo sức lao động, tạo sự đoàn kết gắn bó trong Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Trong những năm vừa qua, Công ty đang tập trung đầu tư phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Đại hội đồng cổ đông quyết định chưa thực hiện chi trả cổ tức. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn phải trả. Việc chi trả cổ tức sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Tổ chức đăng ký niêm yết không có những cam kết nhưng chưa thực hiện mà có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như Hợp đồng thuê sử dụng đất, Trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

Công ty không có nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và việc niêm yết cổ phiếu.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty cam kết “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.



16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Công ty Cổ phần Helio Energy cam kết rằng Công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty không bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)



V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

(a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 27: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng trưởng 2025/2024	6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng giá trị tài sản	253.384	265.488	4,78%	470.918
2	Doanh thu thuần	33.678	33.306	(1,10%)	17.133
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.912	15.399	160,47%	1.362
4	Lợi nhuận khác	119	(124)	(204,01%)	(12)
5	Lợi nhuận trước thuế	6.031	15.275	153,27%	1.350
6	Lợi nhuận sau thuế	4.947	14.670	196,53%	1.350
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%
8	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

Bảng 28: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng trưởng 2025/2024	6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng giá trị tài sản	505.483	447.578	(11,46%)	1.257.814
2	Doanh thu thuần	119.299	109.611	(8,12%)	114.327
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.869	16.275	(28,83%)	41.041
4	Lợi nhuận khác	4.519	100	(97,78%)	71.741
5	Lợi nhuận trước thuế	27.388	16.375	(40,21%)	112.782
6	Lợi nhuận sau thuế	21.079	13.555	(35,69%)	108.585
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%
8	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%	0%



(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

Tại ngày 31/12/2025, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty lần lượt đạt mức 265,49 tỷ đồng và 447,58 tỷ đồng. Trong tháng 3 năm 2026, Helio Energy đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 210 tỷ đồng lên 420 tỷ đồng, đồng thời nhận chuyển nhượng 59,32% cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành, qua đó đơn vị này chính thức trở thành công ty con của Công ty. Việc tăng vốn và hợp nhất đã làm gia tăng đáng kể quy mô tổng tài sản của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2026. Tính đến 30/06/2026, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty lần lượt đạt mức 474 tỷ đồng và 1.258 tỷ đồng. Trong đó, tài sản dài hạn là chủ yếu, chiếm khoảng 98,42% tổng tài sản Công ty mẹ và khoảng 80,57% tổng tài sản hợp nhất. Tài sản dài hạn của Công ty mẹ chủ yếu là đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con và các đơn vị khác có giá trị khoảng 431 tỷ đồng. Tài sản dài hạn hợp nhất chủ yếu là các hệ thống điện mặt trời (tấm pin mặt trời, máy biến áp, khung giàn, dây điện,...).

Trong năm 2024 - 2025, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thuần của Công ty mẹ (bao gồm hoạt động bán điện và dịch vụ quản lý vận hành) được duy trì tương đối ổn định. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2024 đạt 33,68 tỷ đồng, năm 2025 đạt 33,31 tỷ đồng. Cùng với đó, lợi nhuận sau thuế năm 2024 và năm 2025 có giá trị lần lượt là 4,95 tỷ đồng và 14,67 tỷ đồng, trong đó mức tăng trưởng trong năm 2025 chủ yếu đến từ nguồn cổ tức được chia từ các công ty con. Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần đạt 17,13 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,35 tỷ đồng.

Đối với toàn Công ty, năm 2025 ghi nhận doanh thu thuần đạt 109,61 tỷ đồng. Mặc dù điều kiện thời tiết không thuận lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp vận hành phù hợp nhằm hạn chế tác động tiêu cực, qua đó vẫn duy trì lợi nhuận sau thuế dương, đạt 13,55 tỷ đồng. Sang 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 114,33 tỷ đồng và 108,58 tỷ đồng.

Kể từ Quý I năm 2026, sau khi Helio Energy hoàn tất nhận chuyển nhượng 59,32% cổ phần Công ty Cổ phần SD Trường Thành – đơn vị sở hữu Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2, quy mô hoạt động của Công ty được mở rộng đáng kể, dự kiến đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Qua đó, Công ty không chỉ tạo nền tảng để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra mà còn từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động và khả năng tạo dòng tiền ổn định trong trung và dài hạn.

(b) **Các chỉ tiêu khác:** không có.

(c) **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:** chi tiết theo Phần V mục 3 - Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty (trang 91 của Bản cáo bạch này).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

1.2.1. Thuận lợi

- Công ty có đội ngũ Ban lãnh đạo và nhân sự có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao;
- Công ty luôn thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống tấm pin – thiết bị sản xuất và truyền tải điện đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, thông suốt;
- Tiềm năng phát triển điện mặt trời ở nước ta tương đối lớn, đặc biệt là ở khu vực miền Trung và miền Nam, nơi có mức độ bức xạ mặt trời cao và số giờ nắng trung bình trong năm lớn;



- Nhà nước, Chính phủ đã đặt mục tiêu đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch, quyết tâm đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050, thực hiện các cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh COP26 – NET ZERO, hứa hẹn sự phát triển bùng nổ trong tương lai của ngành NLTT tại Việt Nam;
- Ngày 15/04/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó ưu tiên phát triển mạnh các nguồn NLTT phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 28 - 36% vào năm 2030 và định hướng lên đến 74 - 75% đến năm 2050;
- Công ty được hưởng một số ưu đãi trong phát triển điện mặt trời như:
 - + Toàn bộ điện năng sản xuất từ các Dự án điện mặt trời hiện tại của Công ty và các công ty con được bán với mức giá ưu đãi trong 20 năm theo Quyết định 11/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam;
 - + Các ngân hàng tại Việt Nam luôn đồng hành, hỗ trợ, cung cấp giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua hình thức “tín dụng xanh” nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng sạch.

1.2.2. Khó khăn

- Đặc thù hoạt động sản xuất của các dự án NLTT phụ thuộc lớn vào thời tiết. Diễn biến thời tiết, thiên tai không thể dự báo trước gây ảnh hưởng tới năng suất, khả năng phát điện tại các dự án;
- Áp lực lạm phát của nền kinh tế toàn cầu ở mức cao, lãi suất vay vốn trong nước có xu hướng điều chỉnh tăng cao gây ảnh hưởng, khó khăn cho doanh nghiệp;

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2025: Không có.

2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Helio Energy sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo các quy định của pháp luật và đúng quy định tại Điều lệ của Công ty.



Bảng 29: Vốn điều lệ, nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Vốn điều lệ	210.000	210.000	420.000	210.000	210.000	420.000
II	Tổng nguồn vốn	253.384	265.488	470.918	505.483	447.578	1.257.814
1	Nợ phải trả	31.949	31.069	26.742	251.591	181.735	481.670
2	Vốn chủ sở hữu	221.435	234.419	444.177	253.891	265.843	776.144

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2026 đã soát xét của Công ty Cổ phần Helio Energy)

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao tài sản tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 được ước tính như sau:

Bảng 30: Khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Nhà cửa, vật kiến trúc	15	10 - 49
Máy móc, thiết bị	10 – 15	08 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	03 – 05
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10	07 – 10
Tấm pin mặt trời	15	15 - 20
Tài sản cố định khác	-	06

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2026 đã soát xét của Công ty)

Việc trích khấu hao tài sản cố định của Công ty phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và các văn bản sửa đổi của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 31: Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	18,5	20,2	20,9

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)



Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2025 là 20,2 triệu đồng/người/tháng. Hiện tại, Công ty không thu thập được các nguồn thông tin về mức lương bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành để đưa ra so sánh. Tuy nhiên, so với mức lương tối thiểu vùng và thu nhập bình quân tại địa bàn thành phố Hà Nội và một số tỉnh thành nơi công ty đang thực hiện triển khai các dự án, mức lương của Công ty được đánh giá là cạnh tranh, thu hút được người lao động.

Cụ thể, theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/01/2026, mức lương tối thiểu vùng tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là 5.310.000 đồng/tháng (đối với vùng I), còn tại các tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng, mức lương tối thiểu vùng là 4.140.000 đồng/tháng (đối với vùng III) và 3.700.000 đồng/tháng (đối với vùng IV). Về thu nhập bình quân trên đầu người, tính chung cả năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động cả nước là 8,4 triệu đồng/tháng, trong đó thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 10,1 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7,3 triệu đồng/tháng (theo Thông cáo báo chí Tình hình dân số, lao động, việc làm quý IV và năm 2025 của Cục thống kê^(*)).

(*) Nguồn: <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-dan-so-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2025/>

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)



2.1.4. Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu

Bảng 32: Các khoản phải thu (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.579	5.218	4.157
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.056	4.540	3.320
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.492	637	806
3	Phải thu ngắn hạn khác	30	53	51
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(12)	(20)
II	Các khoản phải thu dài hạn	830	740	740
1	Phải thu dài hạn khác	830	740	740
Tổng cộng		15.409	5.958	4.897

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

❖ Chi tiết các khoản phải thu khác của Công ty mẹ

Tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, chi tiết khoản mục phải thu khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Phải thu khác	31/12/2024	31/12/2025	Thông tin	Tình hình thu hồi
Ngắn hạn	29.935.001	52.916.488	- Tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025: Đây là các khoản đặt cọc nhằm đảm bảo các hợp đồng như thuê máy in, hợp đồng vận chuyển,...	Công ty sẽ thu hồi các khoản tiền đặt cọc này vào kỳ thuê cuối cùng/hoặc khi kết thúc hợp đồng. Công ty dự kiến thu hồi trong năm 2026, sau khi các hợp đồng kết thúc thời gian hiệu lực
Dài hạn	830.000.000	740.000.000	- Tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025: Đây là các khoản đặt cọc nhằm đảm bảo các hợp đồng thuê mái, thuê văn phòng của công ty.	Công ty sẽ thu hồi các khoản tiền đặt cọc này vào kỳ thuê cuối cùng/hoặc khi kết thúc hợp đồng.
Trong đó:				
	400.000.000	400.000.000	+ Đây là khoản đặt cọc nhằm đảm bảo hợp đồng thuê mái	+ Dự kiến thu hồi vào kỳ cuối cùng của hợp đồng vào năm 2040



Phải thu khác	31/12/2024	31/12/2025	Thông tin	Tình hình thu hồi
	-	340.000.000	+ Đây là khoản đặt cọc nhằm đảm bảo hợp đồng thuê văn phòng	+ Dự kiến thu hồi sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng vào năm 2030.
	430.000.000	-		+ Hợp đồng đã kết thúc năm 2025. Trong năm 2025, Công ty đã thu hồi lại khoản cọc.

Đánh giá khả năng thu hồi của các khoản đặt cọc: Các khoản đặt cọc nhằm bảo đảm hiệu lực thực hiện của các hợp đồng, hiện các hợp đồng vẫn đang được thực hiện, do đó, Ban Điều hành đánh giá chưa có dấu hiệu cho thấy phải thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng các khoản phải thu khác này.

Bảng 33: Các khoản phải thu (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.065	13.732	164.644
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	42.102 ^(*)	13.054	163.275
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.733	637	1.236
3	Phải thu ngắn hạn khác	14.230	153	420
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(112)	(287)
II	Các khoản phải thu dài hạn	8.094	10.983	10.983
1	Phải thu dài hạn khác	8.094	10.983	10.983
Tổng cộng		66.159	24.715	175.914

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Tại ngày 31/12/2024, Phải thu ngắn hạn của khách hàng – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Năng lượng Oscar là 28.079.700.012 VND. Trong đó bao gồm:

+ Khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng nhượng bán hệ thống khung giàn là 25.245.000.000 VND, công ty đã thu toàn bộ số tiền này trong năm 2025;

+ Khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng cho thuê khung giàn nhà xưởng là 2.834.700.012 VND, công ty đã thu số tiền 1.892.000.000 VND trong năm 2025

+ Tính đến thời điểm lập bản cáo bạch này, Công ty đã hoàn thành việc thu toàn bộ số tiền còn lại là 942.700.012 VND.

❖ **Chi tiết các khoản phải thu khác (Hợp nhất)**



Tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Thuyết minh số 8 – Phải thu khác:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025	Thông tin	Tình hình thu hồi
Ngắn hạn				
Các khoản đặt cọc	14.125.000.000	51.000.000	- Tại ngày 31/12/2024: Bao gồm các khoản đặt cọc để đảm bảo cho việc ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản tại các dự án điện mặt trời trên mái nhà và một số khoản đặt cọc khác. - Tại ngày 31/12/2025: Các khoản đặt cọc để đảm bảo cho các hợp đồng cung cấp dịch vụ như thuê thiết bị văn phòng, dịch vụ vận chuyển,... có thời hạn cung cấp dịch vụ không quá 12 tháng.	- Tại ngày 31/12/2024: Số tiền đặt cọc đảm bảo hợp đồng mua bán tài sản năm 2024 đã được thu hồi trong năm 2025. Các khoản đặt cọc khác tiếp tục được duy trì nhằm đảm bảo thực hiện hợp đồng. - Tại ngày 31/12/2025: Các khoản đặt cọc khác tiếp tục được duy trì nhằm đảm bảo thực hiện hợp đồng. Công ty dự kiến thu hồi trong năm 2026, sau khi các hợp đồng kết thúc thời gian hiệu lực.
Khác (*)	104.935.001	101.916.488	- Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025: Chủ yếu là tiền đặt cọc thuê mái nhà của dự án công ty đã ngừng triển khai.	- Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025: Công ty đang trong quá trình thu hồi khoản tiền này.
TỔNG CỘNG	14.229.935.001	152.916.488		
Dài hạn				
Đặt cọc thuê mái nhà, thuê đất	8.093.600.000	10.982.800.000	- Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025: Đây là các khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện cho các hợp đồng thuê đất, thuê mái nhà,... có thời hạn thuê trên 12 tháng.	- Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025: Các khoản đặt cọc sẽ được hoàn trả cho công ty sau khi các hợp đồng kết thúc thời gian thuê/hoặc khấu trừ tiền đặt cọc vào kỳ thuê cuối cùng.
Trong đó:				



Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025	Thông tin	Tình hình thu hồi
	5.253.600.000	8.642.800.000	+ Đây là các khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện cho các hợp đồng thuê đất, thuê mái nhà, ... có thời hạn thuê trên 12 tháng	+ Dự kiến thu hồi sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng với hợp đồng có thời hạn muộn nhất vào năm 2030.
	2.340.000.000	2.340.000.000	+ Đây là các khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện cho các hợp đồng thuê đất, thuê mái nhà, ... có thời hạn thuê trên 12 tháng	+ Dự kiến thu hồi sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng với hợp đồng có thời hạn muộn nhất vào năm 2040
	500.000.000	-	+ Đây là các khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo thực hiện cho các hợp đồng thuê đất, thuê mái nhà, ... có thời hạn thuê trên 12 tháng	+ Hợp đồng đã kết thúc năm 2025. Trong năm 2025, Công ty đã thu hồi lại khoản cọc.
TỔNG CỘNG	8.093.600.000	10.982.800.000		

Đánh giá khả năng thu hồi của các khoản đặt cọc: Các khoản đặt cọc nhằm bảo đảm hiệu lực thực hiện của các hợp đồng, hiện các hợp đồng vẫn đang được thực hiện, do đó, Ban Điều hành đánh giá không có dấu hiệu cho thấy phải thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng các khoản phải thu khác nà

(*) Đối với khoản phải thu khác, tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025, công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục để thu hồi tiền, công ty đánh giá chưa có đủ các bằng chứng để thực hiện trích lập dự phòng theo căn cứ tại điểm b, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Tuy nhiên, tại thời điểm 30/06/2026, Công ty đã thu hồi thêm được bằng chứng về việc đối tượng phải thu có trạng thái “NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”. Do đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo căn cứ tại điểm c, khoản 2, Điều 6 – Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 đã soát xét của Công ty.

❖ Về Các khoản phải thu chưa trích lập dự phòng

Chính sách trích lập dự phòng của công ty áp dụng như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo kết quả kinh doanh hợp hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được



hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Căn cứ khoản 1.4 Điều 45 – Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 – Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp:

“1.4. Nguyên tắc kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi

a) Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp xác định các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự có khả năng không đòi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

b) Doanh nghiệp trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi:

- Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên;

- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn;

c) Điều kiện, căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

- Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ...

- Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ theo chính sách trên:

+ Tại ngày 31/12/2024: Công ty không có các khoản phải thu quá hạn trên 06 không có khả năng thu hồi và công ty không tiến hành trích lập dự phòng.

+ Trong năm 2025, công ty thực hiện trích lập như sau:

Tại Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đơn vị tính: VND

STT	Công ty	Hàng hóa dịch vụ	Giá trị hàng hóa/dịch vụ đã bao gồm VAT	Số đã thu	Số còn phải thu	Dự phòng phải thu ngắn hạn đã trích lập
1	SYS Energy Pte, LTD	Chuyển nhượng giấy chứng nhận năng lượng tái tạo	40.844.520	-	40.844.520	12.253.356
	Tổng cộng		40.844.520	-	40.844.520	12.253.356



Tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đơn vị tính: VND

STT	Công ty	Hàng hóa dịch vụ	Giá trị hàng hóa/dịch vụ đã bao gồm VAT	Số đã thu	Số còn phải thu	Dự phòng phải thu ngắn hạn đã trích lập
I	SYS Energy Pte, LTD	Chuyển nhượng giấy chứng nhận năng lượng tái tạo	374.247.014	-	374.247.014	112.274.104
	Tổng cộng		374.247.014	-	374.247.014	112.274.104

- Chi tiết các khoản nợ xấu trong BCTC hợp nhất bán niên 2026 đã soát xét của Công ty

- Thông tin về Nợ xấu:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khác hàng						
SYS Energy Pte, LTD						
Phải thu tiền bán chứng chỉ năng lượng tái tạo	01 – 02 năm	374.247.014	(187.123.516)	6 tháng – 01 năm	374.247.014	(112.274.104)
Phải thu khác						
Công ty TNHH Sản xuất Nội thất Mỹ - Đặt cọc thuê mái	Không có khả năng thu hồi	100.000.000	(100.000.000)	Không có khả năng thu hồi	100.000.000	-
Cộng		474.247.014	(287.123.516)		474.247.014	(112.274.104)

Trong đó:

+ Đối với khoản công nợ phải thu của công ty SYS Energy Pte, LTD, Công ty hiện vẫn đang tích cực làm việc với đối tác để thúc đẩy quá trình thanh toán và chưa có thông tin hoặc văn bản chính thức thể hiện việc đối tác từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khoản công nợ này. Tuy nhiên, do Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo nguyên tắc kế toán và quy định của chế độ kế toán hiện hành, Công ty thực hiện đánh giá khả năng thu hồi các khoản phải thu và trích lập dự phòng theo quy định. Theo đó, Công ty vẫn tiếp tục ghi nhận và trích lập dự phòng theo tuổi nợ theo quy định tại Điều 6 – Thông tư 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 (Sau đây gọi tắt là “Thông tư 48”).

+ Đối với khoản công nợ Phải thu khác, tại thời điểm 30/06/2026, Công ty đã thu thập thêm được bằng chứng về việc đối tượng phải thu có trạng thái “NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”. Do đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo căn cứ tại điểm c, khoản 2, Điều 6 – Thông tư 48. Công ty đánh giá khoản công nợ này không có khả năng thu hồi và sẽ thực hiện xử lý tài chính theo hướng dẫn tại Khoản 4 – Điều 6 – Thông tư 48.



❖ Các khoản phải trả

Bảng 34: Các khoản phải trả (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Nợ ngắn hạn	10.429	15.389	14.362
1	Phải trả người bán ngắn hạn	256	1.737	591
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.577	949	295
3	Phải trả người lao động	390	1.027 ^(*)	185
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.508	1.796	2.085
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	73	70	163
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	2.700	2.429
7	Vay ngắn hạn	5.390	5.840	6.260
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	235	1.270	2.355
II	Nợ dài hạn	21.520	15.680	12.380
1	Vay dài hạn	21.520	15.680	12.380
Tổng cộng		31.949	31.069	26.742

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

❖ Chi tiết khoản vay cá nhân tại Công ty mẹ: Không có

Bảng 35: Các khoản phải trả (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Nợ ngắn hạn	76.098	75.770	168.171
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.467	2.434	1.652
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.905	2.098	4.707
3	Phải trả người lao động	390	1.027 ^(*)	185
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.411	2.395	3.016
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	73	70	169
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	2.242
7	Vay ngắn hạn	65.617	66.476	147.361 ^(**)



STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	235	1.270	8.839
II	Nợ dài hạn	175.493	105.964	313.499^(*)
1	Vay dài hạn	175.144	105.757	313.499 ^(*)
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	349	207	-
Tổng cộng		251.591	181.735	481.670^(**)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

^(*) Khoản phải trả người lao động tại ngày 31/12/2025 tăng so với năm trước chủ yếu do Công ty đã thực hiện trích trước chi phí thưởng tháng lương thứ 13 của năm 2025 theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khoản thưởng này được chi trả vào tháng 01/2026 nên vẫn được ghi nhận là khoản phải trả người lao động tại thời điểm cuối năm. Trong khi đó, khoản thưởng tương ứng của năm 2024 đã được chi trả trước ngày 31/12/2024.

^(**) Nợ phải trả tại ngày 30/06/2026 tăng so với thời điểm 31/12/2025 chủ yếu do trong tháng 3/2026, Công ty đã hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần SD Trường Thành và phân ánh toàn bộ tài sản, nợ phải trả và các khoản mục khác của Công ty Cổ phần SD Trường Thành lên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên.

❖ Chi tiết các khoản vay cá nhân tại Công ty:

Tại BCTC riêng năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2026 đã được soát xét của Công ty: Không phát sinh.

Tại BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã được soát xét:

Đơn vị tính: đồng

Thông tin hợp đồng vay	Dư nợ tại ngày 31/12/2024	Dư nợ tại ngày 31/12/2025	Dư nợ tại ngày 30/06/2026	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay
Vay cá nhân						
Hợp đồng vay bà Mai Thị Dương	520.000.000	100.000.000	-	Dưới 1 năm	10%	Nhằm mục đích phục vụ hoạt động của công ty.
Hợp đồng vay bà Đỗ Thị Trang	-	40.000.000	-	Dưới 1 năm	10%	Nhằm mục đích phục vụ hoạt động của công ty.
Hợp đồng vay bà Vũ Thị Loan	-	200.000.000	-	Dưới 1 năm	10%	Nhằm mục đích phục vụ hoạt động của công ty.
Tổng cộng	520.000.000	340.000.000	-			

Tại thời điểm vay, các cá nhân trên không phải là người nội bộ, người liên quan và cổ đông của Công ty.



Dư nợ khoản vay cá nhân ghi nhận trên báo cáo tài chính của Công ty tại 31/12/2024 và 31/12/2025 các khoản vay tín chấp từ cá nhân với thời hạn cho vay 1 năm, lãi suất áp dụng cho các khoản vay này là 10%/năm và lãi vay được trả cuối kỳ. Các khoản vay được sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu thanh toán hoạt động vận hành tại các Công ty con. Việc huy động nguồn vốn từ cá nhân được các Công ty con thực hiện trên cơ sở cân nhắc nhu cầu sử dụng vốn thực tế và tính hiệu quả trong quản trị dòng tiền ngắn hạn. So với các hình thức vay khác, các khoản vay tín chấp cá nhân có ưu điểm về thủ tục linh hoạt, thời gian giải ngân nhanh và không yêu cầu tài sản bảo đảm, qua đó giúp các Công ty con chủ động bổ sung nguồn vốn kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ **Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn**

Công ty hiện không có khoản nợ phải trả quá hạn, các khoản nợ phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

❖ **Sự kiện liên quan đến Nợ tiềm tàng được và Khoản phải thu Công ty Mua bán điện (“EPTC”) được thuyết minh tại mục VII.1 và V.3 Bản thuyết minh BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026**

1. Nợ tiềm tàng:

a. Nợ tiềm tàng:

Nợ tiềm tàng liên quan đến quá trình xử lý sản lượng điện giai đoạn COD–CCA với các cơ quan có thẩm quyền (được thuyết minh tại khoản VII.1 Bản thuyết minh BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026).

- Tóm tắt thông tin về sự kiện phát sinh:

+ Ngày 09/11/2018, Công ty cổ phần SD Trường Thành (“SDTT”) và Tập đoàn điện lực Việt Nam (“EVN”) đã ký hợp đồng mua bán điện được sản xuất từ Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2 số 11/2018/HĐ-NMĐMT-THUANMINH2 với giá mua bán điện là 9,35 UScents/kWh (“FIT”), (tương đương 2.356,76 đồng/kWh theo tỷ giá quy đổi tại ngày 30/06/2026) với thời hạn 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại;

+ Ngày 28/06/2019, SDTT nhận được công văn công nhận ngày vận hành thương mại (“COD”). Căn cứ theo khoản 2 Điều 15 Thông tư số 16/2017/TT-BCT của Bộ Công thương, và khoản 1 Điều 12 Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, theo đó SDTT đủ điều kiện phát điện và được thanh toán với giá FIT là 9,35 UScent/kWh kể từ ngày COD;

+ Ngày 21/09/2022, SDTT nhận được công văn của Cục điện lực và năng lượng tái tạo – Bộ công thương Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành Hạng mục công trình, công trình xây dựng (“CCA”);

+ Sản lượng điện phát từ ngày COD đến ngày CCA được Công ty cổ phần SD Trường Thành tổng hợp căn cứ theo Biên bản giao nhận điện năng đã ký với Công ty mua bán điện thuộc EVN (“EPTC”) là 212.216.236 kWh;

+ Trong kỳ sản lượng từ ngày COD (28/06/2019) đến trước tháng 01/2025, SDTT thực hiện xuất hóa đơn bán điện cho EPTC theo mức giá FIT 9,35 UScent/kWh và đã được EPTC thanh toán đầy đủ theo mức giá này. Trong giai đoạn này, EPTC thực hiện đúng Hợp đồng đã ký, nghiệm thu và thanh toán đầy đủ sản lượng điện cho SDTT với giá FIT, đồng thời SDTT xuất đầy đủ hóa đơn cho EPTC;



+ Ngày 18/03/2025, SDTT và EPTC đã có buổi họp rà soát việc thực hiện Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2. Nội dung rà soát nhằm để đưa ra ý kiến về điều kiện được hưởng giá FIT ưu đãi, mà không bao gồm các vấn đề khác của Hợp đồng mua bán điện. Cụ thể, EPTC viện dẫn các căn cứ pháp lý, gồm Nghị quyết số 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2024; và Báo cáo số 321/BC-BCT ngày 12/12/2024 của Bộ Công Thương về tháo gỡ vướng mắc cho các dự án điện năng lượng tái tạo. Theo đó, EPTC đề nghị thực hiện thanh toán tiền điện kể từ kỳ tháng 01/2025 theo nguyên tắc áp dụng mức giá tương đương giá FIT hoặc giá trần của khung giá chuyển tiếp có hiệu lực tại thời điểm dự án có văn bản kiểm tra công tác nghiệm thu;

+ Do đó, kể từ kỳ sản lượng tháng 01/2025 đến thời điểm lập báo cáo tài chính soát xét bán niên 2026, SDTT vẫn xuất hóa đơn bán điện cho EPTC theo mức giá FIT 9,35 UScent/kWh, tuy nhiên EPTC chỉ đang tạm thanh toán tiền điện theo mức giá trần của khung giá chuyển tiếp, tương đương 1.184,9 VND/kWh, chưa bao gồm thuế GTGT;

+ Theo Biên bản làm việc ngày 15/6/2026 giữa SDTT và EVN/EPTC về phương án tháo gỡ vướng mắc đối với sản lượng điện đã phát sinh trong giai đoạn từ thời điểm COD đến thời điểm hoàn thành CCA (212.216.236 kWh) của Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2, EVN/EPTC đã đưa ra các ý kiến như sau: Phương án mua bán điện cho sản lượng thu hồi: Kể từ thời điểm hợp đồng mua bán điện sửa đổi, bổ sung có hiệu lực, EVN sẽ thanh toán cho SDTT sản lượng điện năng giao nhận với giá 1.184,9 VND/kWh (chưa bao gồm thuế GTGT) cho tới khi sản lượng lũy kế bằng sản lượng thu hồi nêu trên (212.216.236 kWh). Kể từ thời điểm sản lượng lũy kế bằng sản lượng thu hồi, EVN thanh toán sản lượng điện năng giao nhận theo quy định tại hợp đồng đã ký kết với giá FIT 9,35 UScent/kWh.

- Đánh giá:

+ Về hoạt động của Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2, tại ngày lập công văn này, Nhà máy vẫn đang hoạt động bình thường, thực hiện giao nhận điện năng qua Biên bản giao nhận điện năng ký hàng tháng với EPTC và thực hiện xuất hóa đơn GTGT bán điện cho EPTC với giá 9,35 UScents/kWh.

+ Căn cứ theo phương án ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 15/6/2026, sau khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng và có hiệu lực, SDTT không có bất kỳ nghĩa vụ nợ phải trả nào được ghi nhận với EPTC liên quan đến giá bán điện được áp dụng cho sản lượng điện phát từ thời điểm COD đến thời điểm CCA. Đồng thời, SDTT sẽ bán cho EPTC tổng sản lượng là 212.216.236 kWh với giá 1.184,9 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế GTGT).

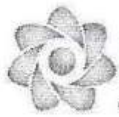
+ Sau khi bán đủ cho EPTC sản lượng trên, SDTT sẽ tiếp tục bán điện theo mức giá FIT 9,35UScent/kWh theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện đã ký kết cho đến hết thời hạn hiệu lực hợp đồng.

+ Về mặt hạch toán kế toán, việc ghi nhận doanh thu bán điện theo mức giá mới chỉ áp dụng kể từ thời điểm phụ lục hợp đồng có hiệu lực, không điều chỉnh lại doanh thu và kết quả kinh doanh đã ghi nhận trên Báo cáo tài chính các kỳ trước.

b. Khoản phải thu:

Khoản phải thu ngắn hạn phản ánh công nợ EPTC chưa thanh toán cho SDTT, được thuyết minh tại khoản V.3 Bản thuyết minh BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2026.

- Tóm tắt thông tin:



+ Trong giai đoạn từ tháng 01/2025 đến tháng 06/2026, SDTT xuất hóa đơn bán điện cho EPTC theo mức giá FIT 9,35 UScent/kWh, tương ứng với tổng sản lượng điện là 108.718.442 kWh căn cứ theo Biên bản giao nhận điện năng đã ký với EPTC. Tuy nhiên, EPTC đang thanh toán theo mức giá 1.184,9 VND/kWh (chưa bao gồm thuế GTGT) trong thời gian chờ ký Phụ lục hợp đồng mua bán điện, dẫn đến chênh lệch giữa giá trị hóa đơn đã xuất và số tiền thực tế được thanh toán, từ đó hình thành khoản phải thu tồn đọng với EPTC.

Chi tiết số liệu liên quan được tổng hợp trong bảng dưới đây:

Nội dung sự kiện từ T1/2025 - T6/2026	Sản lượng/Số tiền
Sản lượng điện xuất hóa đơn	108.718.442 kWh
Tổng giá trị hóa đơn theo giá FIT 9,35 UScent/kWh	275.080.085.230 VND
EPTC đã thanh toán theo giá tạm tính 1.184,9 VND/kWh	139.126.120.484 VND
Chênh lệch giá FIT chưa thanh toán	135.953.964.746 VND
Trong đó:	
- Số quá thời hạn thanh toán 30 ngày theo Hợp đồng (*)	120.979.684.698 VND
- Số chưa quá hạn thanh toán theo Hợp đồng (*)	14.974.280.048 VND
Số dư khoản phải thu EPTC trên BCTC 30/06/2026	149.966.125.983 VND
Trong đó:	
Chênh lệch giá FIT chưa thanh toán	135.953.964.746 VND
Tiền điện tháng 05-06/2026 chưa thanh toán tại ngày 30/06/2026 (theo mức giá tạm tính 1.184,9 VND/kWh)	14.012.161.237 VND(**)

(*) Theo Hợp đồng mua bán điện ký ngày 09/11/2018 giữa SDTT và EVN, Bên mua điện có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền ghi trên hóa đơn cho Bên bán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ và chính xác từ Bên bán

(**) Khoản tiền này đã được EPTC thanh toán đầy đủ cho SDTT sau thời điểm lập BCTC

+ Theo Biên bản làm việc ngày 15/6/2026 giữa SDTT và EVN/EPTC, EVN/EPTC đã đưa ra ý kiến: “Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày hai bên ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực, Bên Mua sẽ cam kết thanh toán toàn bộ số tiền Bên mua giữ lại từ kỳ thanh toán tháng 01/2025 đến thời điểm hợp đồng sửa đổi, bổ sung có hiệu lực và Bên mua không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi chậm trả nào.”

- Đánh giá:

Theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính (Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp), Phụ lục II, Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản, Mục 1.1(c) quy định về việc trích lập dự phòng như sau: “c) Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là khoản dự phòng phần giá trị các khoản nợ phải thu khi có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp khó có khả năng thu hồi hoặc không có khả năng thu hồi được một phần hoặc toàn bộ khoản phải thu của doanh nghiệp.”. Căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 15/6/2026, SDTT đã được EVN/EPTC cam kết thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ từ kỳ thanh toán tháng 01/2025 đến thời điểm hợp đồng sửa đổi.



Trên cơ sở các thông tin nêu trên, Ban điều hành Công ty đánh giá khoản phải thu này chưa có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp khó có khả năng thu hồi theo quy định. Do đó, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng tại kỳ 30/06/2026. Quan điểm này cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C — đơn vị kiểm toán độc lập — xem xét trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2026 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

Bảng 36: Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế Giá trị gia tăng	364	364	261	261	272	341
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.084	4.405 ^(*)	605	1.754	0	4.340
3	Thuế Thu nhập cá nhân	129	136	83	83	23	26
Tổng cộng		1.577	4.905	949	2.098	295	4.707

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2026 đã soát xét của Công ty Cổ phần Helio Energy)

^(*) Theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định:

"Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

a) Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế;

b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ;"

Căn cứ vào quy định trên Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau.



Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó.

Tại ngày 31/12/2024 tổng chi phí lãi vay chưa được trừ chưa chuyển sang năm sau 18.967.330.730 VND, Công ty và các công ty con đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trị giá 1.855.871.731 VND.

2.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định pháp luật và theo Điều lệ của Công ty. Chi tiết các quỹ tại Helio Energy như sau:

Bảng 37: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	235	235	1.270	1.270	2.355	8.839
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	8.332	-	8.415	-	8.415
Tổng cộng		235	8.567	1.270	9.686	2.355	17.254

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2026 đã soát xét của Công ty Cổ phần Helio Energy)

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Nhờ công tác quản trị rủi ro hiệu quả của đội ngũ Ban lãnh đạo và phòng ban chuyên trách của Công ty, dự kiến sẽ không có biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,83	0,51	1,39	0,52
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,81	0,51	1,39	0,52
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,12	0,5	0,41
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,14	0,13	0,99	0,68
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,13	0,13	0,23	0,23



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)					
Vòng quay vốn lưu động	Vòng				
(Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)		1,14	1,78	1,21	1,51
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng				
(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)		60,32	238,18	195,71	753,38
4. Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	14,69	44,05	17,67	12,37
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	1,94	5,65	4,01	2,84
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	2,26	6,44	8,65	5,22
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	236	699	923	645

(Nguồn: Dựa trên số liệu theo BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

Bảng 39: Các chỉ tiêu tài chính theo báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế	65.258.502.068	78.395.687.947
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	107.408.691.393	119.277.107.669
3	Vốn chủ sở hữu trước điều chỉnh	253.891.331.054	265.843.458.223
Trong đó	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
	Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông công ty mẹ	253.891.331.054	265.843.458.223
4	Vốn chủ sở hữu sau điều chỉnh	729.048.526.001	741.000.653.170
Trong đó	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	193.308.169.943	193.308.169.943



TT	Chỉ Tiêu	Năm 2024	Năm 2025
	Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông công ty mẹ	535.740.356.058	547.692.483.227

(Nguồn: Dựa trên số liệu theo Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Helio Energy)

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu bình quân được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát (CĐKKS).

Trong đó:

$$\text{Vốn chủ sở hữu bình quân} = \frac{\text{VCSH tại 31/12/2024 sau điều chỉnh theo BC tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước (không bao gồm lợi ích của CĐKKS)} + \text{VCSH tại 31/12/2025 sau điều chỉnh theo BC tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước (không bao gồm lợi ích của CĐKKS)}}{2}$$

$$\text{ROE 2025} = \frac{78.395.687.947}{(535.740.356.058 + 547.692.483.227) : 2} = 14,47\%$$

❖ Đánh giá các chỉ tiêu tài chính của Công ty

- Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trên Báo cáo tài chính riêng giảm từ 2,83 lần năm 2024 xuống 0,51 lần năm 2025; trên Báo cáo tài chính hợp nhất giảm từ 1,39 lần xuống 0,52 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2025 Công ty tập trung các hoạt động đầu tư dài hạn, làm gia tăng tỷ trọng tài sản dài hạn và giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản tại thời điểm cuối kỳ. Mặc dù các hệ số thanh toán giảm so với năm trước, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, các dự án điện mặt trời tiếp tục tạo doanh thu và dòng tiền thường xuyên từ hoạt động bán điện. Đồng thời, việc hoàn tất nhận chuyển nhượng Công ty Cổ phần SD Trường Thành - đơn vị sở hữu dự án đã đi vào vận hành thương mại - được đánh giá là yếu tố hỗ trợ tích cực cho khả năng tạo dòng tiền và năng lực thanh toán của Công ty trong các giai đoạn tiếp theo.

- Về cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty hợp nhất giảm từ 0,50 lần năm 2024 xuống 0,41 lần năm 2025, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,99 lần xuống 0,68 lần. Diễn biến này cho thấy mức độ phụ thuộc vào nguồn vốn vay của Công ty đã giảm, đồng thời năng lực tự chủ tài chính được cải thiện. Với đặc thù ngành điện mặt trời đòi hỏi nhu cầu vốn đầu tư ban đầu lớn và thời gian thu hồi vốn dài, việc duy trì hệ số nợ ở mức dưới 1 lần vốn chủ sở hữu được đánh giá là phù hợp, góp phần hạn chế rủi ro tài chính và tạo dư địa cho các kế hoạch đầu tư trong tương lai.

Sau khi hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng SD Trường Thành, quy mô vốn chủ sở hữu, tổng tài sản và năng lực tài chính của Công ty được mở rộng đáng kể. Điều này tạo cơ sở để Công ty nâng cao năng lực huy động vốn, đồng thời duy trì cơ cấu vốn cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và kiểm soát rủi ro tài chính.

- Về năng lực hoạt động



Các chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản và vòng quay vốn lưu động của Công ty duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn 2024 - 2025. Đây là đặc điểm phù hợp với mô hình hoạt động của doanh nghiệp năng lượng tái tạo khi phần lớn tài sản được đầu tư vào các dự án điện có vòng đời khai thác dài và khả năng tạo doanh thu ổn định trong nhiều năm.

Đối với vòng quay hàng tồn kho, chỉ tiêu này ở mức rất cao do Công ty không phát sinh lượng hàng tồn kho đáng kể trong quá trình hoạt động. Do đó, chỉ tiêu này không mang nhiều ý nghĩa đánh giá hiệu quả hoạt động như đối với các doanh nghiệp sản xuất hoặc thương mại thông thường. Việc bổ sung SD Trường Thành - dự án đã hoàn thành đầu tư và đang trong giai đoạn khai thác thương mại - giúp Công ty gia tăng quy mô tài sản đồng thời bổ sung nguồn doanh thu ổn định. Qua đó, hiệu quả khai thác tài sản và hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty được đánh giá có cơ sở để cải thiện trong thời gian tới.

- Về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu ROS, ROA, ROE và EPS của Công ty duy trì ở mức tích cực trong giai đoạn 2024 - 2025. Mặc dù hoạt động sản xuất điện năm 2025 chịu ảnh hưởng nhất định từ điều kiện thời tiết và bức xạ mặt trời, Công ty vẫn duy trì khả năng tạo lợi nhuận trên doanh thu, tài sản và vốn chủ sở hữu ở mức phù hợp với đặc thù ngành.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính năm 2024, 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 của Công ty được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C:

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2024

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 13664222/E-68360680 ngày 03/03/2025 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."*

Vấn đề khác: *"Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2024."*

3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 13664222/E-68360680 - HN ngày 03/03/2025 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

Vấn đề khác: *"Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2024."*

**3.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2025**

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 13664222/E-68672455 ngày 18/03/2026 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

3.4. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 13664222/E-68672455 - HN ngày 18/03/2026 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

3.5. Ý kiến của tổ chức soát xét thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2026

Theo báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 2.0532/26/TC-AC ngày 20/07/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, kết luận của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.”

Vấn đề khác

“Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 22 tháng 8 năm 2025 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vào ngày 18 tháng 3 năm 2026 với ý kiến chấp nhận toàn phần.”

3.6. Ý kiến của tổ chức soát xét thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2026

Theo báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 2.0533/26/TC-AC ngày 20/07/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, kết luận của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp



nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

Vấn đề khác

“Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 22 tháng 8 năm 2025 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vào ngày 18 tháng 3 năm 2026 với ý kiến chấp nhận toàn phần.”

3.7. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 40: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực tế năm 2025	Năm 2026		Thực tế 6 tháng năm 2026
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2025	
Doanh thu thuần (triệu đồng)	109.611	227.116	107,20%	114.327
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	13.555	57.473	324,00%	108.585
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,37%	25,31%	104,63%	94,98%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát)	5,22%	9,79%	69,15%	23,48%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026 được xây dựng trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án hiện hữu và việc hợp nhất kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần SD Trường Thành sau khi Công ty hoàn tất nhận chuyển nhượng vào tháng 3 năm 2026.

Trên cơ sở mở rộng quy mô tài sản vận hành, gia tăng tổng công suất khai thác và phát huy hiệu quả từ các dự án hiện hữu, Công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần đạt 227.116 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 57.473 triệu đồng trong năm 2026. Bên cạnh yếu tố gia tăng quy mô hoạt động, Công ty tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả quản lý vận hành, tối ưu hóa chi phí và khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có nhằm cải thiện chất lượng tăng trưởng và nâng cao hiệu quả sinh lời.

Đối với chính sách phân phối lợi nhuận, Công ty chưa có kế hoạch chi trả cổ tức trong năm 2026. Trong giai đoạn hiện nay, Ban lãnh đạo ưu tiên sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại để củng cố năng lực tài chính, nâng cao khả năng tự chủ về nguồn vốn và tạo dư địa cho các kế



hoạch đầu tư, mở rộng hoạt động trong tương lai. Chính sách này phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty, đồng thời góp phần tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông thông qua việc gia tăng quy mô tài sản, năng lực tạo dòng tiền và hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

3.8. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2026.

3.9. Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên

3.9.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

(a) Hoạt động sản xuất điện

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty được xây dựng trên cơ sở các dự án điện mặt trời hiện hữu đã đi vào vận hành thương mại ổn định và duy trì sản lượng điện tương đối ổn định trong các năm gần đây. Các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị thành viên theo quy định hiện hành, với thời hạn hợp đồng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Đây là cơ sở quan trọng giúp Công ty duy trì nguồn doanh thu tương đối ổn định trong suốt vòng đời dự án.

Bên cạnh danh mục các dự án điện mặt trời áp mái hiện hữu, trong tháng 3/2026 Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng Công ty Cổ phần SD Trường Thành và ghi nhận là công ty con. SD Trường Thành là đơn vị sở hữu Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 đã đi vào vận hành thương mại ổn định, duy trì kết quả hoạt động tích cực trong các năm gần đây. Việc hợp nhất SD Trường Thành được kỳ vọng sẽ góp phần gia tăng quy mô tài sản, doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Công ty từ năm 2026, đồng thời nâng cao năng lực tạo dòng tiền và hiệu quả hoạt động của HIO trong dài hạn.

Để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026, Công ty tập trung triển khai các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý vận hành, bảo trì bảo dưỡng thiết bị thông qua việc chuẩn hoá quy trình vận hành; thực hiện đầy đủ và hiệu quả công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục;
- Nâng cao hiệu suất hoạt động của các Dự án thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ trong giám sát và quản lý vận hành, giảm thiểu sự cố, tối ưu hoá hiệu suất vận hành;
- Đảm bảo tuân thủ và kiểm soát rủi ro thông qua việc tuân thủ quy định của pháp luật, hợp đồng mua bán điện và các yêu cầu của cơ quan quản lý; tăng cường công tác an toàn lao động và quản lý rủi ro.

(b) Hoạt động đầu tư

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt đối với các dự án điện mặt trời, điện gió,... Đây là ưu tiên hàng đầu của Công ty với mục tiêu tăng quy mô, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, tối đa hóa nguồn lực doanh nghiệp, nhằm mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh, đem lại lợi nhuận cho Công ty cũng như tối đa hóa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan;



- Phát triển quan hệ sâu rộng, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và phù hợp thực hiện các giao dịch nhằm tối ưu, tái cấu trúc danh mục hiện hữu hoặc hợp tác đầu tư vào các dự án liên quan tới năng lượng tái tạo như mua bán tài sản, mua bán phần vốn góp/cổ phần của các công ty sở hữu dự án hoặc hệ thống điện.
- (c) Dịch vụ quản lý vận hành và dịch vụ tư vấn thực hiện dự án điện
 - Tăng cường các hoạt động marketing, tìm kiếm khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ;
 - Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng trước, trong và sau khi thực hiện các hợp đồng.
- (d) Phát triển nguồn nhân lực
 - Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự thông qua việc tăng cường đào tạo, phát triển chuyên môn và kỹ năng quản lý; xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt đáp ứng yêu cầu vận hành và phát triển;
 - Hoàn thiện hệ thống quản trị và đánh giá hiệu quả thông qua việc xây dựng và chuẩn hóa hệ thống quản trị; từng bước hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả công việc gắn với mục tiêu sản xuất kinh doanh;
 - Xây dựng chính sách thu hút và giữ chân nhân tài thông qua việc hoàn thiện cơ chế lương, thưởng và chế độ đãi ngộ; tạo môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp và gắn kết
- (e) Triển khai việc niêm yết cổ phiếu
 - Trong năm 2026, Ban Tổng Giám đốc xác định việc triển khai niêm yết cổ phiếu của Công ty là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc sẽ tập trung chỉ đạo, điều phối các bộ phận chuyên môn chủ động phối hợp với các đơn vị tư vấn, cổ đông và cơ quan quản lý có thẩm quyền để hoàn thiện các điều kiện, hồ sơ và thủ tục cần thiết, hướng tới thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh của Công ty theo đúng lộ trình đề ra.
 - Việc niêm yết không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch, năng lực quản trị và uy tín của Công ty trên thị trường vốn, mà còn tạo nền tảng quan trọng để mở rộng khả năng huy động vốn, phục vụ chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tới.

3.9.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Hoàn thiện hệ thống quản trị và quy trình nội bộ: Chuẩn hóa quy trình vận hành, đầu tư, tài chính và nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: Tăng cường giám sát vận hành, phân tích dữ liệu và số hóa quản lý để tối ưu hiệu suất và tiết kiệm chi phí.
- Tối ưu tài chính và nâng cao hiệu quả đầu tư: Kiểm soát chi phí, tối ưu cấu trúc vốn; nâng cao chất lượng thẩm định và lựa chọn dự án đầu tư.
- Phát triển thị trường và mở rộng quan hệ đối tác: Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng khách hàng dịch vụ và hợp tác với các đối tác chiến lược.



- Phát triển nguồn nhân lực và tăng cường quản trị rủi ro: Nâng cao chất lượng nhân sự, hoàn thiện cơ chế đãi ngộ; đồng thời đảm bảo tuân thủ và kiểm soát rủi ro trong toàn bộ hoạt động quản lý, hoạt động vận hành.

3.10. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã tiến hành thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Helio Energy đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Tổ chức tư vấn và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh tính tới thời điểm hiện tại, năng lực của Công ty Cổ phần Helio Energy, dự báo tình hình kinh tế và triển vọng của ngành trong thời gian tới, trường hợp không có biến động bất thường trong hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt cho rằng kế hoạch lợi nhuận của Công ty Cổ phần Helio Energy dự kiến cho năm 2026 là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư cần tự mình nghiên cứu kỹ các thông tin và cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)



VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Helio Energy hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 21/10/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo đó, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Hiện nay, Công ty có 01 (một) cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Helio Power

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Helio Power.
- Năm thành lập: 2016.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107581205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2016, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/09/2025.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: Phan Thành Đạt - chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Người đại diện quản lý cổ phần sở hữu của Công ty Cổ phần Helio Power tại Helio Energy: Bùi Tuấn Dương – chức vụ: Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Helio Energy:

Bảng 41: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ của người liên quan	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm 06/07//2026		
1	Công ty Cổ phần Helio Power		29.112.000 cổ phần	29.112.000 cổ phần	69,314%
1.1	Hoàng Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	10.000 cổ phần	10.000 cổ phần	0,024%
1.2	Phan Thành Đạt	TGD – TV HĐQT	1.050.000 cổ phần	1.050.000 cổ phần	2,500%
1.3	Bùi Tuấn Dương	Phó TGD – TV HĐQT	10.000 cổ phần	10.000 cổ phần	0,024%
1.4	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	KTT	11.300 cổ phần	11.300 cổ phần	0,027%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

- Hợp đồng, giao dịch giữa cổ đông lớn và Helio Energy: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.



- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Hiện tại Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Bảng 42: Danh sách Hội đồng quản trị đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phan Thành Đạt	Chủ tịch HĐQT	Người phụ trách quản trị Công ty, thành viên HĐQT không điều hành
2	Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền công bố thông tin
3	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban kiểm toán, thành viên HĐQT không điều hành

Thông tin chi tiết:

3.1.1. Ông Phan Thành Đạt - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Phan Thành Đạt
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 10/2005 đến tháng 10/2009:	Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên
- Từ tháng 10/2009 đến tháng 06/2017:	Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở	Trưởng bộ phận khách hàng
- Từ tháng 08/2017 đến tháng 03/2022:	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli	Tổng Giám đốc
- Từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2023:	Công ty Cổ phần SD Trường Thành.	Thành viên HĐQT - Giám đốc



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 09/2021 đến tháng 04/2022:	+ Công ty TNHH Two Brothers Energy; + Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú; + Công ty TNHH KCP Energy; + Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh; + Công ty TNHH Mặt trời Đỏ Việt; + Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh; + Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ; + Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh; + Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt; + Công ty TNHH Zon Power Việt Nam; + Công ty TNHH Dahlia Việt Nam; + Công ty TNHH New Power Việt Nam; + Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới; + Công ty TNHH Orchid Việt Nam; + Công ty TNHH Sol Power Việt Nam; + Công ty TNHH Solar Việt; + Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới.	Chủ tịch công ty - Tổng Giám đốc
- Từ tháng 11/2021 đến tháng 03/2022:	+ Công ty TNHH Carnation Việt Nam; + Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú; + Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy; + Công ty TNHH Green Up Power.	Chủ tịch công ty - Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2021:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2023:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên độc lập HĐQT
- Từ tháng 01/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 03/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
- Từ tháng 06/2020 đến tháng 04/2024:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Tổng Giám đốc
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 02/2023 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Người phụ trách quản trị Công ty
- Từ tháng 04/2024 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2.
 - + Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Helio Power.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 06/07/2026:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.050.000 cổ phần (tương đương 2,500% số cổ phần đang lưu hành).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
 - + Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Helio Power sở hữu: 29.112.000 cổ phần (tương đương 69,314% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Công ty Cổ phần Helio Power - xem chi tiết tại Phần VI mục 2 – Thông tin về cổ đông lớn (trang 96 của Bản cáo bạch này).
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phan Thành Đạt và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	6 tháng đầu năm 2026 (đồng)
1	Thù lao	102.500.000	120.000.000	60.000.000
2	Tiền lương	223.789.739	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.



- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Xem chi tiết tại Phần VI mục 3 tiểu mục 3.4 (trang 109 của Bản cáo bạch này).

3.1.2. Ông **Bùi Tuấn Dương** - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Bùi Tuấn Dương
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 05/2014 đến tháng 05/2015:	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Techcombank	Chuyên viên
- Từ tháng 05/2017 đến tháng 10/2021:	Công ty Cổ phần Helio Power	Trưởng phòng Đầu tư
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Phó Tổng Giám đốc
- Từ tháng 12/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2023 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Người được ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Helio Power.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 06/07/2026:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương đương 0,024% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: đại diện cho Công ty Cổ phần Helio Power: 29.112.000 cổ phần (tương đương 69,314% số cổ phần đang lưu hành)



- + Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Helio Power sở hữu: 29.112.000 cổ phần (tương đương 69,314% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Công ty Cổ phần Helio Power - xem chi tiết tại Phần VI mục 2 - Thông tin về cổ đông lớn (trang 96 của Bản cáo bạch này).
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Bùi Tuấn Dương và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	6 tháng đầu năm 2026 (đồng)
1	Thù lao	60.000.000	60.000.000	30.000.000
2	Tiền lương	615.129.900	850.641.600	614.198.000
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.1.3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2018:	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 10/2018 đến tháng 06/2021:	Công ty Cổ phần Helio Power	Kế toán tổng hợp
- Từ tháng 06/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Kế toán trưởng
- Từ tháng 10/2021 đến tháng 08/2022:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 đến tháng 06/2024:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Kế toán trưởng
- Từ tháng 06/2024 nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- Từ tháng 04/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Helio Power
 - + Chủ tịch HĐQT - Giám đốc tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 06/07/2026:
 - + Sở hữu cá nhân: 11.300 cổ phần (tương đương 0,027% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Helio Power sở hữu: 29.112.000 cổ phần (tương đương 69,314% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Công ty Cổ phần Helio Power - xem chi tiết tại Phần VI mục 2 – Thông tin về cổ đông lớn (trang 96 của Bản cáo bạch này).
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.



- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh và những người có liên quan: Không có.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	6 tháng đầu năm 2026 (đồng)
1	Thù lao	-	-	12.000.000
2	Tiền lương	629.605.667	909.658.000	658.522.620
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.1.4. Bà Phạm Thị Thu Trang - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Trang
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Luật sư, Thạc sĩ Luật Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 01/2011 đến tháng 06/2014:	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam	Chuyên gia pháp chế
- Từ tháng 06/2014 đến tháng 11/2022:	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Chuyên viên pháp lý
- Từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2024:	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	Chuyên viên pháp lý cao cấp
- Từ tháng 12/2024 đến tháng 03/2026:	Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn cầu V-Green	Trưởng phòng Pháp chế
- Từ tháng 03/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings	Giám đốc Pháp chế



- Từ tháng 04/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
-----------------------------	------------------------------	---

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán .
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Giám đốc Pháp chế tại Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 06/07/2026:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Phạm Thị Thu Trang và những người có liên quan: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*):

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	6 tháng đầu năm 2026 (đồng)
1	Thù lao	-	-	12.000.000
2	Tiền lương	-	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

Chú thích:

(*) Bà Phạm Thị Thu Trang bắt đầu trở thành người nội bộ của Công ty từ tháng 4 năm 2026.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.1.5. Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Minh Hoàng



- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 12/2018 đến tháng 08/2020:	Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	Giao dịch viên
- Từ tháng 09/2020 đến tháng 07/2022:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Chuyên viên M&A
- Từ tháng 07/2022 đến tháng 03/2025:	Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings	Chuyên viên chính Ban Đầu tư
- Từ tháng 03/2025 đến tháng 02/2026:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	Giám đốc quan hệ khách hàng
- Từ tháng 08/2021 đến nay	Công ty TNHH I Capital	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ tháng 02/2025 đến nay	Công ty TNHH Amber Golf	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings	Phó Ban Đầu tư
- Từ tháng 04/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên độc lập HĐQT – Thành viên Ủy ban kiểm toán

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên độc lập HĐQT – Thành viên Ủy ban kiểm toán.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH I Capital
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Amber Golf
 - + Phó Ban Đầu tư tại Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 06/07/2026:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).



- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Minh Hoàng và những người có liên quan: Không phát sinh tính từ thời điểm ông Nguyễn Minh Hoàng trở thành người nội bộ của Công ty.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*):

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	6 tháng đầu năm 2026 (đồng)
1	Thù lao	-	-	12.000.000
2	Tiền lương	-	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

Chú thích:

(*) Ông Nguyễn Minh Hoàng bắt đầu trở thành người nội bộ của Công ty từ tháng 4 năm 2026.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.2. Ủy ban kiểm toán

Bảng 43: Danh sách Ủy ban kiểm toán đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Thị Thu Trang	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên Ủy ban kiểm toán

Thông tin chi tiết:

3.2.1. Bà Phạm Thị Thu Trang – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Xem chi tiết tại phần VI – tiểu mục 3.1 – Hội đồng quản trị (trang 97 của Bản cáo bạch này).



3.2.2. Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Xem chi tiết tại phần VI – tiểu mục 3.1 – Hội đồng quản trị (trang 97 của Bản cáo bạch này).

3.3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 44: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc
2	Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thị Trang	Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết:

3.3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Tổng Giám đốc

Xem chi tiết tại Phần VI - tiểu mục 3.1 – Hội đồng quản trị (trang 97 của Bản cáo bạch này).

3.3.2. Ông Bùi Tuấn Dương - Phó Tổng Giám đốc

Xem chi tiết tại Phần VI - tiểu mục 3.1 – Hội đồng quản trị (trang 97 của Bản cáo bạch này).

3.3.3. Bà Lê Thị Trang – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Trang
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 06/2016 đến tháng 04/2018:	Công ty cổ phần Nhất Nam	Chuyên viên kế toán
- Từ tháng 04/2018 đến tháng 06/2020:	Công ty cổ phần Helio Power	Kế toán tổng hợp
- Từ tháng 04/2020 đến nay:	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Kế toán trưởng
- Từ tháng 06/2020 đến tháng 07/2022:	Công ty cổ phần Helio Energy	Kế toán trưởng
- Từ tháng 08/2021 đến tháng 06/2024:	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Kế toán trưởng



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Công ty TNHH KCP Energy	
- Từ tháng 09/2021 đến nay:	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Kế toán trưởng
- Từ tháng 08/2022 đến tháng 06/2024:	Công ty cổ phần Helio Energy	Phó Ban Kế toán
- Từ tháng 10/2022 đến tháng 06/2024:	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà	Kế toán trưởng
- Từ tháng 10/2022 đến nay:	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Kế toán trưởng
- Từ tháng 11/2022 đến nay:	Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 2	Kế toán trưởng
- Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2024:	Công ty cổ phần SD Trường Thành	Kế toán trưởng
- Từ tháng 06/2024 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Solar Việt	Kế toán trưởng
- Từ tháng 08/2025 đến nay:	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Kế toán trưởng
- Từ tháng 03/2026 đến nay:	Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Trưởng ban Kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Helio Bình Thuận
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam
 - + Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 2
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Orchid Việt Nam



- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Solar Việt
- + Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 06/07/2026:
 - + Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (tương đương 0,007% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan:
 - Bà Lê Thị Phương: 1.000 cổ phần (tương đương 0,002% số cổ phần đang lưu hành);
 - Ông Trương Văn Dương: 13.100 cổ phần (tương đương 0,031% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Trang và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

ST T	Nội dung	Năm 2024 (đồng) (*)	Năm 2025 (đồng)	6 tháng đầu năm 2026 (đồng)
1	Thù lao	-	-	-
2	Tiền lương	271.760.692	580.578.462	359.897.860
3	Các lợi ích khác	-	-	-

Chú thích:

(*) Năm 2024: Bà Lê Thị Trang bắt đầu trở thành người nội bộ của Công ty từ tháng 06

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Xem chi tiết tại Phần VI mục 3 tiêu mục 3.4 (trang 109 của Bản cáo bạch này).

3.4. Lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Helio Energy hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Helio Energy

3.4.1. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2

- Hoạt động chính của doanh nghiệp: sản xuất điện
 - + Về phân khúc khách hàng mục tiêu: Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 và Helio Energy, các công ty con đều có khách hàng chung là Tập đoàn Điện lực Việt Nam,



các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện của mỗi công ty, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ tiến hành thanh toán toàn bộ sản lượng điện được xác nhận phát lên lưới hay được hiểu là toàn bộ sản lượng điện được sản xuất ra sẽ được Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai mua toàn bộ.

- + Về địa bàn hoạt động: Địa bàn hoạt động và dự án của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 là ở tỉnh Quảng Trị còn Helio Energy và các công ty con hiện tại không có dự án tại tỉnh Quảng Trị.
- + Về sản phẩm, dịch vụ: mặc dù cùng sử dụng năng lượng tái tạo để sản xuất điện nhưng Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 sử dụng năng lượng gió còn Helio Energy và các công ty con sử dụng năng lượng mặt trời.

Từ những nội dung nêu trên có thể khẳng định không có sự cạnh tranh, xung đột lợi ích giữa Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 với Helio Energy và các công ty con.

- Mỗi quan hệ của thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và người liên quan của họ với Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 hiện tại như sau:

- + Ông Phan Thành Đạt – Chủ tịch Hội đồng quản trị Helio Energy
 - Chức vụ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: 67.900 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 1%.
- + Bà Lê Thị Trang – Kế toán trưởng Helio Energy
 - Chức vụ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: Kế toán trưởng.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0%.

3.5. Phương án kiểm soát xung đột lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan, bao gồm có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Helio Energy phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác không được biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên trong đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



VII. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Mã cổ phiếu: HIO

4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết là 42.000.000 cổ phiếu.

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Hạn chế chuyển nhượng theo quy định đối với tổ chức đăng ký niêm yết

Khi cổ phiếu của Công ty niêm yết trên SGDCK, Căn cứ theo điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”, như sau:

Bảng 45: Danh mục cổ đông hạn chế chuyển nhượng theo quy định với tổ chức đăng ký niêm yết

TT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại HIO	Số cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng tiếp theo
1	Phan Thành Đạt	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	1.050.000	1.050.000	525.000
2	Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	10.000	10.000	5.000
3	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng giám đốc	11.300	11.300	5.650



4	Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	3.000	3.000	1.500
5	Công ty Cổ phần Helio Power	Cổ đông lớn, người có liên quan của Ông Phan Thành Đạt - Chủ tịch HĐQT	29.112.000	29.112.000	14.556.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy

5.2. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập theo quy định pháp luật

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định về cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”, Công ty Cổ phần Helio Energy được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy CNĐKDN số 0109204765 cấp lần đầu ngày 02/06/2020, do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/03/2026. Do vậy, sau ngày 02/06/2023, tất cả các cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5.3. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông mua cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng và hạn chế chuyển nhượng của cổ đông mua cổ phiếu trong đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Những người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán”.

Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông mua cổ phiếu dôi dư nhà đầu tư không đặt mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2026 theo Nghị quyết hội đồng quản trị số 04/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 11/03/2026, cụ thể số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông là 4.960.385 cổ phiếu và thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 10/03/2026 đến hết ngày 10/03/2027, cụ thể :

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Hồ Nam Phong	1.700.000	Từ ngày 10/03/2026 đến hết ngày 10/03/2027
2	Đỗ Tuấn Dũng	1.960.385	
3	Nguyễn Lê Nam Hải	1.300.000	
Tổng cộng		4.960.385	

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu HIO được xác định dựa trên các phương pháp tính giá sau:

- Phương pháp 1: Phương pháp giá trị sổ sách;



- Phương pháp 2: Phương pháp giá theo thị trường là bình quân giá tham chiếu của ít nhất 30 (Ba mươi) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch UPCOM trên SGDCK Hà Nội.
- Phương pháp 3: Phương pháp giá tính theo giá phát hành trong đợt chào bán cổ phiếu gần nhất.

a. Phương pháp 1: Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu HIO được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2025	30/06/2026
Vốn chủ sở hữu	Đồng	265.843.458.223	776.143.619.736
Số lượng cổ phần	Cổ phần	21.000.000	42.000.000
Giá trị sổ sách 1 cổ phần	Đồng	12.659	13.635

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét của Công ty cổ phần Helio Energy)

b. Phương pháp 2: Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá theo thị trường là bình quân giá tham chiếu của ít nhất 30 (Ba mươi) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch UPCOM trên SGDCK Hà Nội

Phương pháp bình quân giá thị trường xác định giá trị cổ phiếu HIO dựa trên giá giao dịch thực tế của cổ phiếu HIO trên thị trường UPCOM. Theo phương pháp này, giá trị cổ phiếu được xác định bằng mức giá tham chiếu bình quân của 30 phiên giao dịch liên tiếp trong giai đoạn từ ngày 06/08/2026 đến ngày 21/09/2026, tương ứng 7.500 đồng/cổ phiếu (làm tròn đến số hàng trăm).

c. Phương pháp 3: Định giá cổ phiếu theo giá phát hành trong đợt chào bán cổ phiếu gần nhất (Quý I năm 2026)

Ngày 11/03/2026, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán thêm 21.000.000 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 210 tỷ đồng.

*** Tổng hợp định giá cổ phiếu HIO theo 3 phương pháp nêu trên:**

Chỉ tiêu	Phương pháp giá trị sổ sách	Phương pháp bình quân giá trị trường	Phương pháp định giá theo đợt chào bán gần nhất
Giá trị cổ phiếu HIO	13.635	7.500	10.000

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX): Hội đồng quản trị Công ty sẽ ban hành nghị quyết thông qua lựa chọn phương pháp tính giá và xác định giá tham chiếu cụ thể cho ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty tại HSX, đồng thời báo cáo HSX và công bố thông tin theo quy định.

7. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.



7.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- Theo Nghị định Số: 253/2026/NĐ-CP - Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế 5%. Trường hợp cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

7.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Doanh nghiệp trong nước: theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ban hành ngày 14/06/2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, thu nhập chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ban hành ngày 14/06/2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT****1. Tổ chức kiểm toán**

❖ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2025

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3824 5252

Fax: (028) 3824 5250

Website: https://www.ey.com/vi_vn

❖ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước năm 2024 và Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính: 40 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 37 367 879

Fax: (024) 37 367 869

Website: <https://a-c.com.vn/vn>

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6255 6586

Fax: (028) 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn>

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết

Với tư cách là Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết của Công ty Cổ phần Helio Energy, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt đăng ký niêm yết.

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy hiện đang giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM với mã chứng khoán HIO. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/2026/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2026, Công ty Cổ phần Helio Energy thực hiện đăng ký niêm yết 42 triệu cổ phiếu trên SGDCK thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đăng ký niêm yết dự kiến trong năm 2026.

Với dấu hiệu phục hồi tích cực và triển vọng phát triển ổn định trong dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam cùng với khả năng duy trì lợi nhuận của Công ty Cổ phần Helio Energy trong những năm qua. Tổ chức tư vấn nhận thấy rằng khả năng hoàn thành đợt đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy trên SGDCK thành phố Hồ Chí Minh có thể hoàn thành đúng kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư cần tự mình nghiên cứu kỹ các thông tin và cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.



X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẦN THÀNH ĐẠT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI TUẤN DƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ TRANG

CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

PHẠM THỊ THU TRANG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH THỊ LAN

270531
ỦY BAN
HÀNH CHÍNH
TP. HỒ CHÍ MINH



XI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Thông tin các công ty con của Helio Energy
2. Phụ lục II: Thông tin các công ty liên kết gián tiếp của Helio Energy
3. Phụ lục III: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Helio Energy.
4. Phụ lục IV: Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy.
5. Phụ lục V:
 - Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2024;
 - Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2025;
 - Báo cáo tài chính bán niên (riêng và hợp nhất) đã soát xét năm 2026;
 - Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước cho năm 2024, 2025;
6. Phụ lục VI: Các tài liệu khác



**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY**

*(Đính kèm Bản cáo bạch về việc Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán
thành phố Hồ Chí Minh)*

I. Công ty con trực tiếp

1. Công ty TNHH Apollo Power 4

- Tên Công ty: Công ty TNHH Apollo Power 4.
- Ngày thành lập: 12/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109179524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Apollo Power 4: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Apollo Power 4 tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

2. Công ty TNHH Omega Power 3

- Tên Công ty: Công ty TNHH Omega Power 3.
- Ngày thành lập: 07/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109254933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Omega Power 3: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Omega Power 3 tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.



- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

3. Công ty TNHH Helio Bình Thuận

- Tên Công ty: Công ty TNHH Helio Bình Thuận.
- Ngày thành lập: 09/04/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401203411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 09/04/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Helio Bình Thuận: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Helio Bình Thuận tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

4. Công ty TNHH Ampire Power 4

- Tên Công ty: Công ty TNHH Ampire Power 4.
- Ngày thành lập: 07/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109254965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Ampire Power 4: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Ampire Power 4 tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

5. Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 30/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

6. Công ty TNHH KCP Energy

- Tên Công ty: Công ty TNHH KCP Energy.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH KCP Energy: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH KCP Energy tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

7. Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700774 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.



- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

8. Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

9. Công ty TNHH Two Brothers Energy

- Tên Công ty: Công ty TNHH Two Brothers Energy.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Two Brothers Energy: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Two Brothers Energy tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

10. Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh

- Tên Công ty: Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

11. Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ

- Tên Công ty: Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.



- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

12. Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh

- Tên Công ty: Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh.
- Ngày thành lập: 09/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001703158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 09/10/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

13. Công ty TNHH Bước tiến mới Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Bước tiến mới Việt.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700799 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Bước tiến mới Việt: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Bước tiến mới Việt tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ từ 22/10/2021 đến nay.

14. Công ty TNHH Dahlia Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Dahlia Việt Nam.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700975 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Dahlia Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Dahlia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: từ 22/10/2021 đến nay.

15. Công ty TNHH Zon Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Zon Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Zon Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Zon Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

16. Công ty TNHH New Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH New Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001701016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.



- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH New Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH New Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

17. Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

18. Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới.
- Ngày thành lập: 05/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001702450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/10/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

19. Công ty TNHH Sol Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Sol Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 05/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001702549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/10/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Sol Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Sol Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

20. Công ty TNHH Orchid Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Orchid Việt Nam.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Orchid Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Orchid Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.



- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

21. Công ty TNHH Solar Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Solar Việt.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700365 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 30/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Solar Việt: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Solar Việt tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

22. Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú

- Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

23. Công ty TNHH Carnation Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Carnation Việt Nam.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Carnation Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Carnation Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

24. Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers Energy

- Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers Energy.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 18/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers Energy: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers Energy tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

25. Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419854 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 18/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).



- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

26. Công ty Cổ phần SD Trường Thành

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần SD Trường Thành.
- Ngày thành lập: 20/09/2017.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107998006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2017, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/03/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ku Kê, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành: 59,32%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần SD Trường Thành tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%
- Thời gian nắm giữ: Từ 16/03/2026 đến nay.

Ngoài ra, tháng 10/2025, Helio Energy đã chuyển nhượng phần vốn góp tại:

Công ty TNHH Apollo Power 2

- Tên Công ty: Công ty TNHH Apollo Power 2.
- Ngày thành lập: 12/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109179482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Apollo Power 2 hiện tại: 0%.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Apollo Power 2 tại Công ty Cổ phần Helio Energy hiện tại: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến 14/10/2025.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con không còn sở hữu bất kỳ phần vốn góp nào tại Công ty TNHH Apollo Power 2.

II. Công ty con gián tiếp

1. Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam.

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam.
- Ngày thành lập: 04/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109210527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Song, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%, Công ty TNHH Ampire Power 4 sở hữu 40%, Công ty TNHH KCP Energy sở hữu 30%, Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam sở hữu 30%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

2. Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng.
- Ngày thành lập: 09/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109215074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%,



Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 40%, Công ty TNHH Omega Power 3 sở hữu 35%, Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh sở hữu 25%.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

3. Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Two Brothers Energy sở hữu 34%, Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh sở hữu 34%, Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ sở hữu 32%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 13/05/2022 đến nay.

4. Công ty TNHH Duy Đình Solar

- Tên Công ty: Công ty TNHH Duy Đình Solar.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/09/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 7, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Duy Đình Solar là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Bước tiến mới Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh sở hữu 34%, Công ty TNHH Dahlia Việt Nam sở hữu 32%.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Duy Đình Solar tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.

- Thời gian nắm giữ: Từ 16/05/2022 đến nay.

5. Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Năng lượng thế kỷ mới sở hữu 34%, Công ty TNHH Zon Power Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH New Power Việt Nam sở hữu 32%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

6. Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 04/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109295249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/08/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Orchid Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH Solar Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Năng lượng thời đại mới sở hữu 32%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.



- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.
- 7. Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam**
- Tên Công ty: Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam.
- Ngày thành lập: 20/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109317534 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/05/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Sol Power Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam sở hữu 28%, Công ty TNHH Carnation Việt Nam sở hữu 28%, Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 10%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 16/05/2022 đến nay.

**PHỤ LỤC 02****THÔNG TIN CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT GIÁN TIẾP CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY**

*(Đính kèm Bản cáo bạch về việc Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán
thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Công ty TNHH VVT Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH VVT Việt Nam.
- Ngày thành lập: 24/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109283412 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/ 2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH VVT Việt Nam hiện tại là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu: 0%, Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú sở hữu 12%, Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy sở hữu: 11%, Công ty TNHH Ampire Power 4 sở hữu 15%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH VVT Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

2. Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam.
- Ngày thành lập: 04/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109210534 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Song, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam hiện tại là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 40%.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

3. Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đôn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt sở hữu 36%, Công ty TNHH Apollo Power 4 sở hữu 10%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

4. Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 12/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109306500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5C, ngách 445/10 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú sở hữu 36%, Công ty TNHH Omega Power 3 sở hữu 11%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

5. Công ty TNHH NVP Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH NVP Việt Nam.



- Ngày thành lập: 11/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109301929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/08/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/10/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH NVP Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam sở hữu 24%, Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam sở hữu 24%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH NVP Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

6. Công ty TNHH Khởi Duy Solar

- Tên Công ty: Công ty TNHH Khởi Duy Solar.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5/Dãy D, Ngõ 319 Đường Tam Trinh, Tổ 50, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Khởi Duy Solar là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 46%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Khởi Duy Solar tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

7. Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237529 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 7, xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.



- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 45%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

8. Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109238762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5C, Ngách 445/10 Đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 47%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

9. Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đăk Tiên, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 45%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

10. Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Vĩnh Hữu

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Vĩnh Hữu.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5/Dãy D, Ngõ 319 Đường Tam Trinh, Tổ 50, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Vĩnh Hữu là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 48%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Vĩnh Hữu tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

11. Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar

- Tên Công ty: Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109238057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 47%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.



12. Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam.
- Ngày thành lập: 12/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109305306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 Tòa Nhà Vimeco Lô E9, Đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 48%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

13. Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5 TT149, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 45%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

14. Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Khởi Duyệt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Khởi Duyệt.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109238755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 29/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thuận Nam, xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Khởi Duy là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 49%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Khởi Duy tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

15. Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 21/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109276768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn nguyên A, Số 164 Đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 43%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

16. Công ty TNHH Đầu tư phát triển DTH Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư phát triển DTH Việt Nam.
- Ngày thành lập: 22/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109278691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 Tòa Nhà Vimenco Lô E9, Đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.



- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư phát triển DTH Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 44%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư phát triển DTH Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

17. Công ty TNHH NDT Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH NDT Việt Nam.
- Ngày thành lập: 24/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109282592 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH NDT Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 47%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH NDT Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

18. Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 20/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109317460 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 43%.



- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

19. Công ty TNHH Năng lượng mặt trời NHY Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời NHY Việt Nam.
- Ngày thành lập: 05/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109295640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa Nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, Số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng mặt trời NHY Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 44%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời NHY Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

20. Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 15, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 44%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

21. Công ty TNHH NHY Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH NHY Việt Nam.
- Ngày thành lập: 05/08/2020.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109296066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30/06/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 Tòa nhà Vimeco Lô E9, Đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2026: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH NHY Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu 49%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH NHY Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.